



SeABank

**BÁO CÁO
TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
6 THÁNG ĐẦU NĂM 2026**

Hà Nội, tháng 07 năm 2026

MỤC LỤC

I. Thông tin chung về Ngân hàng TMCP Đông Nam Á (SeABank)	1
II. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông 06 tháng đầu năm 2026	1
III. Hội đồng quản trị (6 tháng đầu năm 2026)	9
1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)	9
2. Các cuộc họp/xin ý kiến HĐQT.....	10
3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc	11
3.1 Hoạt động giám sát thực thi chiến lược:	11
3.2 Hoạt động giám sát của quản lý cấp cao đối với kiểm soát nội bộ	12
3.3 Hoạt động giám sát của quản lý cấp cao trong quản lý rủi ro Ngân hàng.....	14
3.4 Hoạt động giám sát của quản lý cấp cao đối với đánh giá nội bộ về mức đủ vốn	15
3.5 Hoạt động giám sát khác của HĐQT đối với Ban TGD.....	15
4. Hoạt động của các Ủy ban thuộc Hội đồng quản trị	16
4.1 Ủy ban Quản lý rủi ro (“UB QLRR”)	16
4.2 Ủy ban Nhân sự (“UBNS”).....	19
4.3 Ủy ban Công nghệ (“UBCN”)	21
5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị.....	22
IV. Ban kiểm soát (6 tháng đầu năm 2026)	22
1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS) nhiệm kỳ 2023-2028	22
2. Cuộc họp của BKS.....	23
3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban TGD và cổ đông	24
4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban TGD và các cán bộ quản lý khác.....	24
5. Hoạt động khác của Ban Kiểm soát.....	26
V. Ban điều hành (“BDH”).....	27
VI. Kế toán trưởng.....	30
VII. Đào tạo về quản trị công ty	30
VIII. Danh sách về người có liên quan của SeABank (06 tháng đầu năm 2026) và giao dịch của người có liên quan của SeABank với chính SeABank	33
IX. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (06 tháng đầu năm 2026).....	34
X. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không có.....	34

Số: 884/2026/BC- SeABank

Hà Nội, ngày 29 tháng 7 năm 2026

**BÁO CÁO
TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
(6 THÁNG ĐẦU NĂM 2026)**

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Việt Nam;
- Sở Giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh.

I. Thông tin chung về Ngân hàng TMCP Đông Nam Á (SeABank)

- Tên công ty: **NGÂN HÀNG TMCP ĐÔNG NAM Á**
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 198 Trần Quang Khải, Phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.
- Điện thoại: 024.39448688 Fax: 024.39448689 Email: contact@seabank.com.vn
- Vốn điều lệ: 34.288.000.000.000 (Ba mươi tư nghìn hai trăm tám mươi tám tỷ) đồng.
- Mã chứng khoán: SSB
- Mô hình quản trị công ty:
 - i. Đại hội đồng cổ đông,
 - ii. Hội đồng quản trị,
 - iii. Ban Kiểm soát,
 - iv. và Tổng Giám đốc/Giám đốc,
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện.

II. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông 06 tháng đầu năm 2026

Ngày 22/04/2026, SeABank đã tổ chức Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) thường niên năm 2026. Chi tiết các Nghị quyết đã được ĐHĐCĐ thông qua như sau:

Stt	Số Nghị quyết/Quyết định	Nội dung
1.	Nghị quyết số 1	Thông qua báo cáo của Hội đồng Quản trị (“HĐQT”) trong năm 2025, bao gồm: báo cáo về hoạt động quản trị của Ngân hàng; báo cáo đánh giá kết quả hoạt động của HĐQT và từng thành viên HĐQT; báo cáo hoạt động của các Ủy ban trực thuộc HĐQT trong năm; báo cáo của từng thành viên độc lập HĐQT; kế hoạch về quản trị và kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2026.
2.	Nghị quyết số 2	Thông qua báo cáo của Ban kiểm soát (“BKS”) năm 2025, bao gồm: báo cáo kết quả kinh doanh của ngân hàng; báo cáo kết quả hoạt động của

Stt	Số Nghị quyết/Quyết định	Nội dung																																																				
		HDQT, TGD; báo cáo tự đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát, từng thành viên Ban Kiểm soát; và kế hoạch hoạt động năm 2026.																																																				
3.	Nghị quyết số 3	Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025 và Kế hoạch kinh doanh năm 2026 của Ngân hàng. Giao HDQT quyết định điều chỉnh sửa đổi, bổ sung kế hoạch kinh doanh và/hoặc ngân sách của SeABank năm 2026, phù hợp với tình hình thực tế của Ngân hàng và diễn biến của thị trường.																																																				
4.	Nghị quyết số 4	Thông qua Báo cáo về việc phát hành trái phiếu quốc tế của SeABank trong năm 2025.																																																				
5.	Nghị quyết số 5	Thông qua Báo cáo tài chính riêng lẻ và hợp nhất năm 2025 của SeABank đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH PwC (Việt Nam).																																																				
6.	Nghị quyết số 6	Thông qua phương án phân chia các quỹ, phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2025 như sau: Đơn vị: Triệu đồng <table><tr><th rowspan="2">STT</th><th rowspan="2">Nội dung</th><th rowspan="2">Số liệu hợp nhất</th><th colspan="2">Riêng SeABank</th></tr><tr><th>Số tiền</th><th>Tỷ lệ</th></tr><tr><td>1.</td><td>Tổng lợi nhuận trước thuế năm 2025</td><td>6.868.389</td><td>6.742.185</td><td></td></tr><tr><td>2.</td><td>Thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2025</td><td>1.358.850</td><td>1.345.829</td><td></td></tr><tr><td>3.</td><td>Lợi nhuận sau thuế dùng để phân phối quỹ năm 2025</td><td>5.509.539</td><td>5.396.356</td><td></td></tr><tr><td>4.</td><td>Trích lập quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ (= (3) x 10,00%)</td><td>544.728</td><td>539.636</td><td>10,00%</td></tr><tr><td>5.</td><td>Trích lập quỹ dự phòng tài chính (= [(3) – (4)] x 10,00%)</td><td>490.253</td><td>485.672</td><td>10,00%</td></tr><tr><td>6.</td><td>Sử dụng lợi nhuận bù đắp các khoản chi không được trừ</td><td>2.162</td><td>2.162</td><td>0,04%</td></tr><tr><td>7.</td><td>Trích quỹ khen thưởng (= (3) x 4,54%)</td><td>245.000</td><td>245.000</td><td>4,54%</td></tr><tr><td>8.</td><td>Trích quỹ phúc lợi (= (3) x 0,56%)</td><td>30.066</td><td>30.000</td><td>0,56%</td></tr><tr><td>9.</td><td>Lợi nhuận còn lại sau khi nộp thuế và trích lập các quỹ năm 2025</td><td>4.197.330</td><td>4.093.886</td><td></td></tr></table>	STT	Nội dung	Số liệu hợp nhất	Riêng SeABank		Số tiền	Tỷ lệ	1.	Tổng lợi nhuận trước thuế năm 2025	6.868.389	6.742.185		2.	Thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2025	1.358.850	1.345.829		3.	Lợi nhuận sau thuế dùng để phân phối quỹ năm 2025	5.509.539	5.396.356		4.	Trích lập quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ (= (3) x 10,00%)	544.728	539.636	10,00%	5.	Trích lập quỹ dự phòng tài chính (= [(3) – (4)] x 10,00%)	490.253	485.672	10,00%	6.	Sử dụng lợi nhuận bù đắp các khoản chi không được trừ	2.162	2.162	0,04%	7.	Trích quỹ khen thưởng (= (3) x 4,54%)	245.000	245.000	4,54%	8.	Trích quỹ phúc lợi (= (3) x 0,56%)	30.066	30.000	0,56%	9.	Lợi nhuận còn lại sau khi nộp thuế và trích lập các quỹ năm 2025	4.197.330	4.093.886	
STT	Nội dung	Số liệu hợp nhất				Riêng SeABank																																																
			Số tiền	Tỷ lệ																																																		
1.	Tổng lợi nhuận trước thuế năm 2025	6.868.389	6.742.185																																																			
2.	Thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2025	1.358.850	1.345.829																																																			
3.	Lợi nhuận sau thuế dùng để phân phối quỹ năm 2025	5.509.539	5.396.356																																																			
4.	Trích lập quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ (= (3) x 10,00%)	544.728	539.636	10,00%																																																		
5.	Trích lập quỹ dự phòng tài chính (= [(3) – (4)] x 10,00%)	490.253	485.672	10,00%																																																		
6.	Sử dụng lợi nhuận bù đắp các khoản chi không được trừ	2.162	2.162	0,04%																																																		
7.	Trích quỹ khen thưởng (= (3) x 4,54%)	245.000	245.000	4,54%																																																		
8.	Trích quỹ phúc lợi (= (3) x 0,56%)	30.066	30.000	0,56%																																																		
9.	Lợi nhuận còn lại sau khi nộp thuế và trích lập các quỹ năm 2025	4.197.330	4.093.886																																																			

Stt	Số Nghị quyết/Quyết định	Nội dung												
		<table><tr><td></td><td>(= (3) – (4) – (5) – (6) – (7) – (8))</td><td></td><td></td><td></td></tr><tr><td>10.</td><td>Lợi nhuận chưa phân phối lũy kế còn lại sau khi trích lập các quỹ năm 2025</td><td>7.940.947</td><td>7.844.336</td><td></td></tr></table> Phần lợi nhuận còn lại chưa phân phối lũy kế đến ngày 31/12/2025 sau khi đã trích lập các quỹ như nêu trên được sử dụng theo phương án sau: 6.1. Chia cổ tức bằng cổ phiếu theo Phương án phát hành cổ phiếu để tăng Vốn điều lệ được Đại hội đồng cổ đông thông qua; 6.2. Phù hợp với các quy định pháp luật, mua lại cổ phiếu của người lao động theo quy định về phát hành cổ phiếu cho người lao động của Ngân hàng với mức tối đa là 20 tỷ đồng; 6.3. Sử dụng theo quy định tại Điều lệ, Quy chế Tài chính và quy định nội bộ khác của Ngân hàng, phù hợp với quy định pháp luật.		(= (3) – (4) – (5) – (6) – (7) – (8))				10.	Lợi nhuận chưa phân phối lũy kế còn lại sau khi trích lập các quỹ năm 2025	7.940.947	7.844.336			
	(= (3) – (4) – (5) – (6) – (7) – (8))													
10.	Lợi nhuận chưa phân phối lũy kế còn lại sau khi trích lập các quỹ năm 2025	7.940.947	7.844.336											
7.	Nghị quyết số 7	Thông qua Báo cáo thù lao, thưởng và lợi ích khác của Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc năm 2025 và Kế hoạch chi trả thù lao, thưởng và ngân sách hoạt động khác của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát năm 2026 như sau: <table><tr><th>TT</th><th>Nội dung</th><th>Ngân sách năm 2026</th></tr><tr><td>1</td><td>Tổng mức thù lao, thưởng và ngân sách hoạt động khác của HĐQT</td><td>1,2% Lợi nhuận trước thuế năm 2026</td></tr><tr><td>2</td><td>Tổng mức thù lao, thưởng và ngân sách hoạt động khác của BKS</td><td>0,6% Lợi nhuận trước thuế năm 2026</td></tr><tr><td></td><td>Tổng cộng</td><td>1,8% Lợi nhuận trước thuế năm 2026</td></tr></table> Các thành viên HĐQT, thành viên BKS được chi trả thù lao, thưởng và các lợi ích khác theo các quy định hiện hành của SeABank và/hoặc quyết định sửa đổi, bổ sung, thay thế (nếu có). HĐQT tiếp tục rà soát quy định về chế độ thù lao, chi tiêu, thưởng và các lợi ích khác đối với thành viên HĐQT, thành viên BKS của SeABank; thực hiện việc sửa đổi, bổ sung, thay thế các quy định này (nếu xét thấy cần thiết), phù hợp với kế hoạch ngân sách của HĐQT, BKS được ĐHĐCĐ thông qua, quy định khác có liên quan của SeABank, pháp luật trong từng thời kỳ và tình hình thực tế phát sinh.	TT	Nội dung	Ngân sách năm 2026	1	Tổng mức thù lao, thưởng và ngân sách hoạt động khác của HĐQT	1,2% Lợi nhuận trước thuế năm 2026	2	Tổng mức thù lao, thưởng và ngân sách hoạt động khác của BKS	0,6% Lợi nhuận trước thuế năm 2026		Tổng cộng	1,8% Lợi nhuận trước thuế năm 2026
TT	Nội dung	Ngân sách năm 2026												
1	Tổng mức thù lao, thưởng và ngân sách hoạt động khác của HĐQT	1,2% Lợi nhuận trước thuế năm 2026												
2	Tổng mức thù lao, thưởng và ngân sách hoạt động khác của BKS	0,6% Lợi nhuận trước thuế năm 2026												
	Tổng cộng	1,8% Lợi nhuận trước thuế năm 2026												
8.	Nghị quyết số 8	Thông qua việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán cho SeABank theo nội dung sau:												

Stt	Số Nghị quyết/Quyết định	Nội dung
		8.1 Thông qua việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập đã thực hiện kiểm toán cho SeABank năm 2026 để thực hiện kiểm toán cho SeABank năm 2027 (sau đây được gọi là “Phương án 1”). 8.2 Trường hợp không thực hiện được Phương án 1 tại mục 8.1, ĐHĐCĐ thông qua việc lựa chọn một trong các Công ty kiểm toán sau để thực hiện kiểm toán độc lập cho SeABank năm 2027: a) Công ty TNHH PwC (Việt Nam). b) Công ty TNHH KPMG. c) Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam. d) Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam. e) Công ty kiểm toán khác thuộc danh sách công ty kiểm toán được Ngân hàng Nhà nước hoặc/và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, hoặc/và Cơ quan nhà nước khác chấp thuận/phê duyệt. 8.3 Hội đồng Quản trị quyết định, chỉ đạo tổ chức triển khai việc ký kết Hợp đồng/Thỏa thuận với Công ty kiểm toán độc lập được lựa chọn trong trường hợp thực hiện được Phương án 1. Trường hợp không thực hiện được Phương án 1, Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập cụ thể lần lượt theo thứ tự các Công ty kiểm toán đã được ĐHĐCĐ thông qua nêu tại Mục 8.2, trên cơ sở tham vấn ý kiến của BKS (nếu xét thấy cần thiết) và tổ chức triển khai việc ký kết Hợp đồng/Thỏa thuận. Hội đồng quản trị thực hiện công bố thông tin và tổ chức giám sát việc thực hiện kiểm toán độc lập tại SeABank theo quy định của pháp luật.
9.	Nghị quyết số 9	Thông qua phương án tăng vốn điều lệ từ 28.450.000.000.000 đồng lên tối đa 34.688.000.000.000 đồng theo Phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ đính kèm và theo thứ tự lần lượt hai cấu phần của phương án tăng vốn như sau: 9.1. Phương án phát hành 583.800.000 cổ phiếu để trả cổ tức năm 2025 (“Phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức”) với tỷ lệ là 20,5202% theo nội dung sau: a) Loại cổ phần phát hành: cổ phần phổ thông, mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần. b) Tổng số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: 583.800.000 cổ phiếu. c) Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá dự kiến: 5.838.000.000.000 đồng (Năm nghìn tám trăm ba mươi tám tỷ đồng). d) Vốn điều lệ dự kiến sau phát hành: 34.288.000.000.000 đồng (Ba mươi tư nghìn hai trăm tám mươi tám tỷ đồng). e) Tỷ lệ phát hành cổ phiếu để trả cổ tức (số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành/số lượng cổ phiếu đang lưu hành): 20,5202%

Stt	Số Nghị quyết/Quyết định	Nội dung
		f) Tỷ lệ thực hiện quyền: 100 : 20,5202 (tại ngày chốt danh sách thực hiện quyền nhận cổ tức, cổ đông sở hữu 100 cổ phiếu được nhận thêm 20,5202 cổ phiếu mới). g) Hình thức phát hành: Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức. h) Đối tượng phát hành: Các cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông của SeABank tại ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu theo quy định. i) Nguồn vốn thực hiện: Nguồn vốn thực hiện phát hành cổ phiếu để trả cổ tức: Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế tại thời điểm 31/12/2025 theo BCTC riêng lẻ năm 2025 đã kiểm toán. (Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế tại thời điểm 31/12/2025 theo BCTC riêng lẻ năm 2025 đã kiểm toán là 8.121.498 triệu đồng. Trong đó, số tiền dự kiến tối đa có thể sử dụng sau khi đã trích lập các quỹ 7.844.336 triệu đồng). j) Các nội dung khác theo Phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ đính kèm. 9.2. Phát hành tối đa 40.000.000 cổ phiếu theo Chương trình lựa chọn cho Người lao động của SeABank năm 2026 (“Phương án phát hành ESOP năm 2026”) như sau: a) Loại cổ phần phát hành: Cổ phần phổ thông, mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần. b) Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: 40.000.000 cổ phiếu. c) Tổng giá trị theo mệnh giá dự kiến phát hành: 400.000.000.000 đồng (Bốn trăm tỷ đồng). d) Tổng số vốn điều lệ dự kiến tăng thêm: 400.000.000.000 đồng (Bốn trăm tỷ đồng). e) Tỷ lệ cổ phiếu phát hành/Số lượng cổ phiếu đang lưu hành hiện tại: 1,4060% (Tỷ lệ cổ phiếu phát hành/Số lượng cổ phiếu lưu hành tại thời điểm phát hành có thể thay đổi phụ thuộc vào số lượng cổ phiếu lưu hành thực tế tại thời điểm phát hành và sẽ được Hội đồng quản trị xác định tại thời điểm phát hành). f) Đối tượng được mua, tiêu chuẩn người lao động được mua: Đối tượng được mua, tiêu chuẩn người lao động được mua: Cán bộ quản lý (Thành viên HĐQT, BKS), Cán bộ nhân viên đang ký Hợp đồng lao động với SeABank tính đến thời điểm 31/03/2026 (sau đây gọi chung là “Người lao động”) đáp ứng theo quy định tại Phụ lục 01 đính kèm. g) Các nội dung khác thực hiện theo Phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ đính kèm.

Stt	Số Nghị quyết/Quyết định	Nội dung
		9.3. Đại hội đồng cổ đông giao/ủy quyền Hội đồng Quản trị triển khai Phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ, bao gồm nhưng không hạn chế: (i) quyết định thời điểm phát hành trên cơ sở phù hợp với thực tế và nhu cầu sử dụng vốn của Ngân hàng; (ii) quyết định, sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh Phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ; (iii) quyết định, ký, tổ chức thực hiện các văn bản, tài liệu, hồ sơ có liên quan đến việc tăng vốn điều lệ; (iv) quyết định, sửa đổi Điều lệ, Giấy phép hoạt động theo mức vốn phát hành thành công thực tế; (v) quyết định và thực hiện mọi thủ tục có liên quan đến việc tăng vốn điều lệ với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Ủy ban chứng khoán Nhà nước và/hoặc các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền khác có liên quan theo quy định của pháp luật; (vi) quyết định và thực hiện các thủ tục để điều chỉnh thông tin số lượng cổ phiếu đăng ký tại Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam và thay đổi đăng ký niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh; (vii) quyết định và thực hiện các công việc khác có liên quan và cần thiết (nếu có) để hoàn thành Phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ theo quy định pháp luật, chỉ đạo, yêu cầu của các Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và thực tế triển khai tăng vốn điều lệ của SeABank.
10.	Nghị quyết số 10	Thông qua chủ trương chào bán/phát hành tối đa 20% tổng số cổ phiếu đang lưu hành tại thời điểm chào bán/phát hành cho đối tác chiến lược và/hoặc nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp thông qua việc chào bán/phát hành cổ phiếu riêng lẻ; và/hoặc phát hành cổ phiếu riêng lẻ để hoán đổi nợ.
11.	Nghị quyết số 11	Thông qua việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung Điều lệ SeABank và Điều lệ SeABank theo Dự thảo đính kèm. HĐQT, nếu xét thấy cần thiết, (i) rà soát, sửa đổi, bổ sung Điều lệ để phù hợp với các quy định của pháp luật, các nguyên tắc Quản trị Công ty của Việt Nam; (ii) ban hành Điều lệ theo quy định; (iii) thực hiện công bố thông tin, báo cáo Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và các thủ tục khác có liên quan đến việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ theo quy định pháp luật.
12.	Nghị quyết số 12	Thông qua việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Quy chế nội bộ về Quản trị công ty của SeABank theo Bảng tổng hợp các nội dung sửa đổi, bổ sung đính kèm. HĐQT (i) ban hành Quy chế nội bộ về Quản trị công ty của SeABank sửa đổi, bổ sung theo Dự thảo đính kèm (sau đây được gọi là “Văn bản sửa đổi”); (ii) tiếp tục rà soát để sửa đổi, bổ sung và ban hành Văn bản sửa đổi theo các quy định của pháp luật, các nguyên tắc Quản trị Công ty của Việt Nam và quốc tế, nếu xét thấy cần thiết; (iii) thực hiện công bố thông tin, báo cáo Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và các thủ tục khác có liên quan đến việc sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về Quản trị công ty của SeABank theo quy định pháp luật.

Stt	Số Nghị quyết/Quyết định	Nội dung
13.	Nghị quyết số 13	Thông qua việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT SeABank theo Bảng tổng hợp các nội dung sửa đổi, bổ sung đính kèm. HĐQT (i) ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT SeABank sửa đổi, bổ sung theo Dự thảo đính kèm (sau đây được gọi là “Văn bản sửa đổi”); (ii) tiếp tục rà soát để sửa đổi, bổ sung và ban hành Văn bản sửa đổi theo các quy định của pháp luật, các nguyên tắc Quản trị Công ty của Việt Nam và quốc tế, nếu xét thấy cần thiết; (iii) thực hiện công bố thông tin, báo cáo Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và các thủ tục khác có liên quan đến việc sửa đổi, bổ sung Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT theo quy định pháp luật.
14.	Nghị quyết số 14	Thông qua việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát SeABank theo Bảng tổng hợp các nội dung sửa đổi, bổ sung đính kèm. Ban Kiểm soát: (i) ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát sửa đổi, bổ sung theo Dự thảo đính kèm (sau đây được gọi là “Văn bản sửa đổi”); (ii) tiếp tục rà soát để sửa đổi, bổ sung và ban hành Văn bản sửa đổi theo các quy định của pháp luật, các nguyên tắc Quản trị Công ty của Việt Nam và quốc tế; (iii) thực hiện công bố thông tin, báo cáo Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và các thủ tục khác có liên quan đến việc sửa đổi, bổ sung Quy chế tổ chức và hoạt động của BKS theo quy định pháp luật.
15.	Nghị quyết số 15	Phê duyệt các hợp đồng, giao dịch với Người có liên quan theo Phụ lục đính kèm hoặc đã được ghi nhận trong các Báo cáo tài chính đã được kiểm toán của SeABank trong năm 2025, phù hợp pháp luật có liên quan, quy định của SeABank và đảm bảo lợi ích của Ngân hàng.
16.	Nghị quyết số 16	Thông qua việc giao cho HĐQT xem xét, quyết định và tổ chức triển khai các hợp đồng, giao dịch giữa SeABank với các đối tượng theo quy định tại điểm r khoản 3 Điều 67 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2024 và Khoản 1 Điều 167 Luật doanh nghiệp 2020, có giá trị từ 20% vốn điều lệ trở lên của SeABank ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất hoặc hợp đồng, giao dịch dẫn đến tổng giá trị hợp đồng, giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện hợp đồng, giao dịch đầu tiên có giá trị từ 20% vốn điều lệ trở lên của SeABank ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất: Khi tổ chức triển khai các Nghị quyết trên, Hội đồng Quản trị có quyền và trách nhiệm: a) Quyết định, phê duyệt (bao gồm cả việc ký) tất cả các nội dung, hồ sơ, văn bản, tài liệu và thực hiện các hoạt động, thủ tục cần thiết có liên quan, phù hợp với quy định của pháp luật và quy định của SeABank.

Stt	Số Nghị quyết/Quyết định	Nội dung
		b) Đảm bảo tính độc lập, minh bạch, tránh xung đột lợi ích; tuân thủ các điều kiện, hạn mức liên quan đến giao dịch, hợp đồng và các nội dung khác có liên quan theo quy định hiện hành của SeABank và pháp luật; c) Việc phê duyệt, quyết định, ký kết các hồ sơ, tài liệu có liên quan đến hợp đồng, giao dịch, công việc tại Nghị quyết được thực hiện kể từ ngày ĐHĐCĐ thường niên 2026 thông qua cho đến khi Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên 2027 có hiệu lực hoặc cho đến khi có nghị quyết thay thế hoặc các hợp đồng, giao dịch, công việc nêu trên hoàn thành. d) Báo cáo ĐHĐCĐ các công việc đã triển khai, các giao dịch, hợp đồng đã ký kết, thực hiện trong kỳ ĐHĐCĐ thường niên tiếp theo.
17.	Nghị quyết số 17	Thông qua việc giao cho HĐQT xem xét, quyết định và tổ chức triển khai một số nội dung/vấn đề/công việc như sau: 17.1. Đầu tư, mua, bán tài sản cố định với mức đầu tư, giá mua dự kiến hoặc nguyên giá trong trường hợp bán tài sản cố định có giá trị từ 20% vốn điều lệ trở lên của SeABank ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất. 17.2. Góp vốn, mua, bán cổ phần, phần vốn góp của SeABank tại doanh nghiệp, tổ chức tín dụng khác mà giá trị góp vốn, giá mua dự kiến hoặc giá trị ghi sổ trường hợp bán cổ phần, phần vốn góp có giá trị từ 20% vốn điều lệ trở lên của SeABank ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất. 17.3. Sửa đổi, bổ sung nội dung hoạt động, lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Ngân hàng để phù hợp với quy định của pháp luật, yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và tình hình thực tế hoạt động của Ngân hàng. 17.4. Khi tổ chức triển khai các Nghị quyết trên, Hội đồng Quản trị có quyền và trách nhiệm: a) Quyết định, phê duyệt (bao gồm cả việc ký) tất cả các nội dung, hồ sơ, văn bản, tài liệu và thực hiện các hoạt động, thủ tục cần thiết có liên quan, phù hợp với quy định của pháp luật và quy định của SeABank. b) Đảm bảo tính độc lập, minh bạch, tránh xung đột lợi ích; tuân thủ các điều kiện, hạn mức liên quan đến giao dịch, hợp đồng và các nội dung khác có liên quan theo quy định hiện hành của SeABank và pháp luật. c) Việc phê duyệt, quyết định, ký kết các hồ sơ, tài liệu có liên quan đến hợp đồng, giao dịch, công việc tại Nghị quyết được thực hiện kể từ ngày ĐHĐCĐ thường niên 2026 thông qua cho đến khi Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên 2027 có hiệu lực hoặc cho đến khi có nghị quyết thay thế hoặc các hợp đồng, giao dịch, công việc nêu trên hoàn thành.

Stt	Số Nghị quyết/Quyết định	Nội dung										
		d) Báo cáo ĐHĐCĐ các công việc đã triển khai, các giao dịch, hợp đồng đã ký kết, thực hiện trong kỳ ĐHĐCĐ thường niên tiếp theo.										
18.	Nghị quyết số 18	Thông qua việc Bà Vũ Thị Ngọc Quỳnh thôi đảm nhiệm chức vụ thành viên Ban kiểm soát của Ngân hàng nhiệm kỳ 2023- 2028 kể từ ngày 22/4/2026.										
19.	Nghị quyết số 19	Thông qua số lượng bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm soát của SeABank nhiệm kỳ 2023-2028: 01 thành viên.										
20.	Nghị quyết số 20	Thông qua số lượng thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023- 2028 là 05 thành viên.										
21.	Nghị quyết số 21	Thông qua Thẻ lệ bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm soát SeABank nhiệm kỳ 2023-2028 đính kèm.										
22.	Nghị quyết số 22	Thông qua kết quả bầu bổ sung 01 thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2023-2028 của SeABank như sau: <table><tr><th>STT</th><th>Họ và tên</th><th>Tổng số phiếu bầu đạt được</th><th>Tỷ lệ</th><th>Kết quả</th></tr><tr><td>1.</td><td>Nguyễn Văn Liệu</td><td>2.778.508.287</td><td>99,9582%</td><td>Trúng cử thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2023-2028</td></tr></table>	STT	Họ và tên	Tổng số phiếu bầu đạt được	Tỷ lệ	Kết quả	1.	Nguyễn Văn Liệu	2.778.508.287	99,9582%	Trúng cử thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2023-2028
STT	Họ và tên	Tổng số phiếu bầu đạt được	Tỷ lệ	Kết quả								
1.	Nguyễn Văn Liệu	2.778.508.287	99,9582%	Trúng cử thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2023-2028								

III. Hội đồng quản trị (6 tháng đầu năm 2026)

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)

HĐQT nhiệm kỳ 2023 – 2028 đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 bầu và trong 06 tháng đầu năm 2026 hoạt động ổn định với tổng số thành viên độc lập HĐQT duy trì 02/08 thành viên, đáp ứng quy định của pháp luật chứng khoán.

Về cơ cấu của HĐQT, tổng số lượng thành viên HĐQT của SeABank là 08 thành viên, với cơ cấu bao gồm 02/08 thành viên độc lập, 02/08 thành viên là người có liên quan, và tất cả thành viên đều là thành viên không điều hành. HĐQT SeABank có 50% là nữ giới, chiếm 04/08 thành viên.

Danh sách HĐQT của SeABank chi tiết như sau:

TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ (thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành)	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập	
			Ngày được bầu (lần đầu tiên)	Ngày miễn nhiệm/ ngày hết nhiệm kỳ
1.	Ông Lê Văn Tản	Chủ tịch HĐQT/thành viên không điều hành	11/4/2018	
2.	Bà Nguyễn Thị Nga	Phó Chủ tịch Thường trực HĐQT/thành viên không điều hành	11/4/2018	
3.	Bà Lê Thu Thủy	Phó Chủ tịch HĐQT/ thành viên không điều hành	11/4/2018	
4.	Bà Khúc Thị Quỳnh Lâm	Phó Chủ tịch HĐQT/thành viên không điều hành	11/4/2018	
5.	Bà Trần Thị Thanh Thùy	Thành viên HĐQT/ Thành viên không điều hành	17/4/2024	
6.	Ông Mathew Nevil Welch ¹	Thành viên HĐQT/thành viên không điều hành	21/4/2022	
7.	Ông Fergus Macdonald Clark	Thành viên độc lập HĐQT/thành viên không điều hành	26/4/2023	
8.	Ông Matthew Sander Hosford	Thành viên độc lập HĐQT/thành viên không điều hành	25/04/2025	

2. Các cuộc họp/xin ý kiến HĐQT

TT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp/xin ý kiến HĐQT	Tỷ lệ tham dự	Lý do không tham dự
1.	Ông Lê Văn Tản	62	100%	
2.	Bà Nguyễn Thị Nga	62	100%	

¹ Ông Mathew Nevil Welch là thành viên độc lập HĐQT của Ngân hàng từ năm 2022 nên vẫn đủ điều kiện là thành viên độc lập HĐQT theo các tiêu chuẩn, điều kiện của LDN 2020 và nguyên tắc quản trị công ty của VNCG 2026 và OECD.

3.	Bà Lê Thu Thủy	62	100%	
4.	Bà Khúc Thị Quỳnh Lâm	62	100%	
5.	Bà Trần Thị Thanh Thủy	62	100%	
6.	Ông Mathew Nevil Welch	62	100%	
7.	Ông Fergus Macdonald Clark	61	100%	Không tham gia biểu quyết khi là người có liên quan đến giao dịch được thông qua
8.	Ông Matthew Sander Hosford	62	100%	

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc

3.1 Hoạt động giám sát thực thi chiến lược:

- **Giám sát Ban Tổng Giám đốc theo khuôn khổ pháp lý và quy chế nội bộ:** HĐQT thực hiện giám sát Ban TGD theo đúng Điều lệ, Quy định tổ chức và hoạt động của HĐQT, Quy chế nội bộ quản trị công ty và các quy định pháp luật hiện hành.

Trong 06 tháng đầu năm 2026, HĐQT đã trình ĐHĐCĐ thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ, Quy định tổ chức và hoạt động của HĐQT, Quy chế nội bộ về quản trị công ty theo hướng tăng cường vai trò quản trị, giám sát của Hội đồng quản trị; hoàn thiện cơ chế phân định thẩm quyền giữa Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc; nâng cao tính minh bạch, trách nhiệm giải trình và hiệu quả kiểm soát nội bộ; đồng thời bảo đảm phù hợp với Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024, Luật Doanh nghiệp, các quy định của Ngân hàng Nhà nước và thông lệ tốt về quản trị công ty.

- **Thể chế hóa chiến lược qua quy định nội bộ:** Trong 06 tháng đầu năm 2026, HĐQT tập trung vào việc rà soát, đánh giá, đề xuất sửa đổi/ bổ sung/ ban hành Điều lệ, khung Quản trị ngân hàng theo quy định tại Thông tư 83/2025/TT-NHNN về hệ thống kiểm soát nội bộ và tiếp tục hoàn thiện các văn bản theo Luật các TCTD 2024, khuyến nghị tại Bộ Nguyên tắc quản trị công ty 2026 và các thông lệ tốt về quản trị công ty. Việc hoàn thiện hệ thống văn bản nội bộ tạo cơ sở để Ban Tổng Giám đốc triển khai thống nhất các mục tiêu chiến lược, nâng cao hiệu quả quản trị và năng lực cạnh tranh của Ngân hàng. *Chi tiết theo Danh sách Nghị quyết/ Quyết định HĐQT thông qua 06 tháng đầu năm 2026 tại Phụ lục 01 Báo cáo này.*

- **Đánh giá định kỳ và đột xuất hoạt động toàn diện:**

HĐQT tổ chức họp định kỳ 02 lần theo quý/ lần để đánh giá tổng thể hoạt động của Ngân hàng, bao gồm:

- + Kết quả hoạt động kinh doanh;
- + Công tác nhân sự và phát triển lãnh đạo;
- + Công tác quản trị rủi ro và phát triển bền vững;
- + Tình hình kiểm soát tuân thủ;
- + Tình hình kinh tế vĩ mô;
- + Hoạt động vận hành và các yếu tố chiến lược khác.

Trên cơ sở đánh giá này, HĐQT ban hành Nghị quyết, Chỉ thị, Thông báo để đưa ra định hướng, chủ trương và chỉ đạo Ban TGD triển khai thực thi. Điều này phù hợp với yêu cầu về vai trò và trách nhiệm của HĐQT trong ACGS phần “Responsibilities of the Board” và OECD Principles về giám sát toàn diện chiến lược và rủi ro.

Sau đó, Ban TGD có trách nhiệm tổ chức triển khai và báo cáo kết quả thực hiện theo yêu cầu của HĐQT, các Ủy ban trực thuộc HĐQT cũng như Ban Kiểm soát để giám sát kết quả thực hiện.

- **Báo cáo định kỳ và theo chuyên đề từ Ban Tổng Giám đốc:** Ban Tổng Giám đốc thực hiện báo cáo định kỳ (tuần, tháng, quý), báo cáo theo chuyên đề tại các cuộc họp giao ban với HĐQT, các cuộc họp định kỳ của các Ủy ban trực thuộc HĐQT hoặc báo cáo theo chuyên đề theo yêu cầu tại các chỉ đạo, chỉ thị của HĐQT trong từng thời kỳ. Nội dung báo cáo bao gồm các lĩnh vực quản trị, hoạt động kinh doanh, rủi ro, kiểm soát tuân thủ, nhân sự và các vấn đề chuyên môn theo từng thành viên Ban TGD. Trên cơ sở các báo cáo này, Hội đồng Quản trị đánh giá tình hình thực hiện các mục tiêu, kế hoạch đã giao, kịp thời chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc triển khai các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động và xử lý các vấn đề phát sinh.
- **Phân bổ chỉ tiêu, kế hoạch hàng năm và giám sát kết quả thực hiện:** HĐQT đã giao chỉ tiêu, kế hoạch kinh doanh và ngân sách hàng năm từ cuối năm 2025 phù hợp với bối cảnh kinh tế vĩ mô và mục tiêu phát triển của từng lĩnh vực. Hội đồng Quản trị theo dõi kết quả thực hiện các chỉ tiêu đã giao thông qua các báo cáo định kỳ nhằm đánh giá mức độ hoàn thành kế hoạch, phân tích các nguyên nhân ảnh hưởng đến kết quả hoạt động và yêu cầu Ban Tổng Giám đốc xây dựng, triển khai các giải pháp nhằm bảo đảm hoàn thành các mục tiêu của Ngân hàng.
- **Hệ thống thông tin quản lý minh bạch và trao đổi hiệu quả:** Hệ thống thông tin quản lý được xây dựng xuyên suốt giữa các cấp nhằm thu thập, xử lý, lưu trữ và cung cấp thông tin phục vụ quản lý, điều hành và ra quyết định của HĐQT. Điều này đảm bảo thông tin được truyền đạt rõ ràng từ cấp cao đến các đơn vị và cá nhân liên quan, từ đó nâng cao nhận thức và trách nhiệm thực thi nhiệm vụ. Định kỳ hằng năm, hệ thống thông tin quản lý được rà soát, nâng cấp, cập nhật thường xuyên phù hợp với nhu cầu thông tin quản lý, quy mô, cơ cấu và mức độ phức tạp trong hoạt động kinh doanh của SeABank. Nội dung này đáp ứng tiêu chí “Disclosure and Transparency” trong ACGS, giúp tăng cường khả năng công bố thông tin minh bạch.
- **Giám sát việc thực hiện các nghị quyết, kết luận và kiến nghị sau giám sát:** Các kiến nghị của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền, Ban Kiểm soát, Kiểm toán nội bộ được trao đổi và tham mưu tới HĐQT để thực hiện khắc phục và nâng cao hiệu quả hệ thống kiểm soát nội bộ. Trên cơ sở các báo cáo của Ban Tổng Giám đốc và các đơn vị liên quan, HĐQT xem xét tiến độ khắc phục các tồn tại, yêu cầu thực hiện các biện pháp hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro và tuân thủ; đồng thời chỉ đạo các đơn vị tiếp tục theo dõi, báo cáo kết quả thực hiện cho đến khi các kiến nghị được khắc phục đầy đủ. Việc tiếp thu và thực thi kiến nghị này góp phần củng cố vai trò giám sát của HĐQT đối với toàn bộ hệ thống quản trị rủi ro và kiểm soát.

3.2 Hoạt động giám sát của quản lý cấp cao đối với kiểm soát nội bộ

SeABank thiết lập và vận hành một hệ thống kiểm soát nội bộ toàn diện, hiệu quả và tuân thủ quy định của Ngân hàng Nhà nước, các thông lệ quản trị công ty tốt theo chuẩn quốc

tế, đảm bảo khả năng giám sát, kiểm tra và thích ứng liên tục với rủi ro trong mọi hoạt động của Ngân hàng, cụ thể như sau:

- **Khung kiểm soát nội bộ toàn diện và vai trò giám sát của quản lý cấp cao:** SeABank xây dựng hệ thống kiểm soát nội bộ và ban hành quy định về hệ thống kiểm soát nội bộ theo mô hình ba tuyến bảo vệ. Theo đó, HĐQT giám sát TGD; BKS giám sát Bộ phận Kiểm toán nội bộ; TGD giám sát các cá nhân, bộ phận của SeABank trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm được giao. Cơ chế phối hợp giữa các tuyến bảo vệ đảm bảo chức năng giám sát và đối sánh rủi ro hiệu quả ở mọi cấp quản lý.
- **Giám sát liên tục từ Hội đồng Quản trị đến quản lý điều hành:** Hoạt động giám sát của quản lý cấp cao với kiểm soát nội bộ được thực hiện theo khung kiểm soát nội bộ toàn diện, xuyên suốt từ HĐQT và các Ủy ban chuyên trách, Ban TGD đến các Giám đốc Đơn vị/Trung tâm. Hoạt động giám sát được triển khai nhằm đánh giá tính đầy đủ, hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, bảo đảm các hoạt động của Ngân hàng được thực hiện phù hợp với quy định của pháp luật, quy định của Ngân hàng Nhà nước và các quy định nội bộ của SeABank.
- **Giám sát công tác quản trị rủi ro, tuân thủ và hệ thống thông tin quản lý:** SeABank duy trì cơ chế báo cáo và trao đổi thông tin trong công tác quản trị rủi ro trực tiếp và gián tiếp, thông qua hệ thống thông tin quản lý nhằm thúc đẩy nhận diện sớm các rủi ro tiềm ẩn, đảm bảo các báo cáo và dữ liệu phục vụ giám sát được cập nhật đúng thời hạn và chính xác.
- **Giám sát việc thực hiện kiểm soát nội bộ trong toàn hệ thống:** Các hoạt động kiểm soát nội bộ được thực hiện đối với mọi quy trình nghiệp vụ, đơn vị chức năng, Hội sở chính, chi nhánh và các đơn vị phụ thuộc khác, đảm bảo tuân thủ pháp luật, quy định ngành và văn bản nội bộ của SeABank.
- **Văn hóa kiểm soát và đạo đức nghề nghiệp:** Ngân hàng duy trì và thúc đẩy văn hóa kiểm soát nội bộ mạnh mẽ gắn với hệ thống chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp, bao gồm Bộ Quy tắc đạo đức nghề nghiệp và Nội quy lao động. Trong đó quy định rõ mọi cán bộ nhân viên thực hiện nhiệm vụ, thẩm quyền được giao một cách trung thực vì lợi ích của SeABank; không lợi dụng địa vị, chức vụ, sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh và tài sản của SeABank để thu lợi cá nhân hoặc làm tổn hại tới lợi ích của SeABank; các cá nhân, bộ phận có trách nhiệm báo cáo kịp thời với cấp có thẩm quyền khi phát hiện hành vi vi phạm.
- **Xử lý tồn tại và phản hồi theo yêu cầu:** Hội đồng quản trị giám sát việc rà soát, xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện các biện pháp khắc phục đối với các tồn tại, hạn chế được chỉ ra qua kết luận, kiến nghị của Ngân hàng Nhà nước, kiểm toán độc lập và các cơ quan có thẩm quyền. Trên cơ sở báo cáo của Ban Tổng Giám đốc và các đơn vị liên quan, Hội đồng quản trị theo dõi tiến độ, đánh giá kết quả thực hiện và yêu cầu tiếp tục hoàn thiện đối với các nội dung chưa được xử lý đầy đủ, qua đó nâng cao hiệu lực của hệ thống kiểm soát nội bộ và công tác tuân thủ.
- **Xử lý vi phạm pháp luật và nội bộ:** SeABank giám sát việc xem xét, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật, quy định nội bộ và chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp theo thẩm quyền và quy định hiện hành. Đồng thời, yêu cầu Ban Tổng Giám đốc chỉ đạo rà soát nguyên nhân, xác định trách nhiệm, cập nhật quy trình, bổ sung biện pháp kiểm soát và triển khai các giải pháp phòng ngừa nhằm hạn chế nguy cơ tái diễn vi phạm trong toàn hệ thống.

3.3 Hoạt động giám sát của quản lý cấp cao trong quản lý rủi ro Ngân hàng

SeABank thiết lập và thực thi một khung quản lý rủi ro toàn diện và hiệu quả, với vai trò giám sát rõ ràng của quản lý cấp cao, phù hợp với các nguyên tắc quản trị rủi ro theo chuẩn mực quốc tế và yêu cầu của Thông tư số 83/2025/TT-NHNN và các văn bản sửa đổi, bổ sung của Thông tư này. Cụ thể:

- **Khung chính sách quản lý rủi ro toàn diện:** HĐQT giám sát việc xây dựng và duy trì khung chính sách quản lý rủi ro tổng thể và các chính sách đặc thù cho các loại rủi ro trọng yếu, bao gồm rủi ro tín dụng, thị trường, hoạt động, thanh khoản và tập trung. Các chính sách này được cụ thể hóa thông qua các quy định, quy trình, hướng dẫn, mô hình và công cụ quản lý theo chuẩn mực quốc tế và phù hợp với các quy định pháp luật, bao gồm Thông tư số 83/2025/TT-NHNN và các văn bản hướng dẫn có liên quan.
- **Giám sát việc thực hiện Khẩu vị rủi ro và các giới hạn rủi ro:** HĐQT giám sát việc tuân thủ Khẩu vị rủi ro và các giới hạn rủi ro đã được phê duyệt thông qua cơ chế báo cáo định kỳ của Ban Tổng Giám đốc và tham vấn của Ủy ban Quản lý rủi ro. Trong 06 tháng đầu năm 2026, SeABank đã ban hành mới Khẩu vị rủi ro giai đoạn 2026-2030, tập trung vào các chỉ tiêu chiến lược hoạt động, xếp hạng tín nhiệm, các ngưỡng giới hạn đối với rủi ro trọng yếu; chế độ báo cáo giám sát khẩu vị rủi ro, đồng thời xem xét các trường hợp tiệm cận hoặc vượt ngưỡng giới hạn rủi ro để kịp thời chỉ đạo các biện pháp kiểm soát và xử lý.
- **Giám sát việc thực thi biện pháp phòng ngừa rủi ro:** Giám sát của quản lý cấp cao bao gồm (i) giám sát việc triển khai các Nghị quyết, quyết định, chỉ đạo về công tác phòng ngừa rủi ro; (ii) theo dõi việc thực hiện các chương trình, kế hoạch hành động và biện pháp khắc phục đối với các rủi ro đã được nhận diện, (iii) thực hiện công tác cảnh báo sớm thông qua hệ thống Early Warning System, qua đó đảm bảo chất lượng danh mục tín dụng và tuân thủ các giới hạn rủi ro mà HĐQT đã phê duyệt. Đối với các nội dung có ảnh hưởng đến mức độ an toàn hoạt động của Ngân hàng, Hội đồng quản trị yêu cầu Ban Tổng Giám đốc báo cáo, đánh giá nguyên nhân và đề xuất giải pháp xử lý, bảo đảm rủi ro được kiểm soát trong giới hạn đã được phê duyệt.
- **Giám sát công tác quản trị rủi ro thông qua Ủy ban Quản lý rủi ro:** UBQLRR đóng vai trò tham mưu cho HĐQT trong việc giám sát công tác quản trị rủi ro. Trên cơ sở các phiên họp định kỳ và các báo cáo chuyên đề, UBQLRR xem xét công tác kiểm soát rủi ro trọng yếu, việc tuân thủ khẩu vị rủi ro, các giới hạn rủi ro và kết quả triển khai các chính sách quản trị rủi ro; đồng thời báo cáo, kiến nghị HĐQT các giải pháp nhằm kiểm soát rủi ro và nâng cao hiệu quả quản trị. Trên cơ sở đó, HĐQT xem xét, chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc triển khai các biện pháp quản lý phù hợp, bảo đảm cân bằng giữa mục tiêu tăng trưởng và an toàn hoạt động của Ngân hàng.
- **Quản lý rủi ro môi trường và xã hội:** Ngân hàng giám sát việc xây dựng và thực thi chính sách phát triển bền vững, tích hợp quản lý rủi ro môi trường – xã hội vào quá trình thẩm định và phê duyệt tín dụng. 100% đề xuất cấp tín dụng mới hoặc tái cấp tín dụng đều được sàng lọc và/hoặc đánh giá rủi ro về môi trường và xã hội theo quy định nội bộ, nhằm nâng cao tính bền vững và tuân thủ các tiêu chuẩn quốc tế về quản lý rủi ro toàn diện.
- **Xử lý tồn tại và phản hồi theo yêu cầu:** SeABank chủ động rà soát, xử lý và khắc phục các tồn tại, hạn chế được chỉ ra bởi Ngân hàng Nhà nước, kiểm toán độc lập và các cơ

quan chức năng khác. Việc phản hồi kịp thời này không chỉ tuân thủ yêu cầu pháp luật mà còn thể hiện việc liên tục cải tiến khung quản lý rủi ro.

3.4 Hoạt động giám sát của quản lý cấp cao đối với đánh giá nội bộ về mức đủ vốn

HDQT đảm nhiệm vai trò giám sát toàn diện và chiến lược đối với quy trình đánh giá nội bộ về mức đủ vốn của Ngân hàng, đảm bảo hoạt động này không chỉ tuân thủ quy định pháp luật mà còn phản ánh thực chất khẩu vị rủi ro và chiến lược kinh doanh dài hạn.

- **Thiết lập và phê duyệt khuôn khổ ICAAP:** HDQT phê duyệt chính sách, phương pháp và tài liệu hướng dẫn cho quá trình đánh giá nội bộ về mức đủ vốn, đảm bảo tuân thủ các chuẩn mực quản lý rủi ro theo quy định nội bộ, thông lệ quốc tế (như Basel III) và phù hợp với quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Khung này bao gồm các giả định, kịch bản, stress testing và các tiêu chí định lượng/ định tính nhằm phản ánh đúng mức độ rủi ro tổng hợp và yêu cầu vốn.
- **Giám sát thực thi định kỳ:** Ban TGD chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện đánh giá nội bộ về mức đủ vốn theo khung chính sách đã phê duyệt. Ban TGD trình bày định kỳ báo cáo tình hình an toàn vốn và kết quả đánh giá ICAAP cho HDQT để theo dõi kịp thời mức độ đủ vốn theo kịch bản thông thường và kịch bản bất lợi. Việc báo cáo tuân thủ nội dung quy định tại Thông tư 41/2016/TT-NHNN cũng như các báo cáo nội bộ khác của Ngân hàng.
- **Đánh giá chiến lược và phân tích giả định:** HDQT xem xét các giả định, kịch bản và kết quả mô phỏng của ICAAP, đảm bảo các yếu tố này phù hợp với chiến lược kinh doanh và khẩu vị rủi ro của Ngân hàng. HDQT yêu cầu Ban TGD thực hiện kiểm tra đối chiếu, cập nhật các yếu tố ảnh hưởng tới vốn khi có biến động lớn trong môi trường kinh tế – tài chính.
- **Xử lý tồn tại và phản hồi theo yêu cầu quản lý:** Ngân hàng hệ thống hoá và xử lý các tồn tại, hạn chế liên quan đến đánh giá nội bộ mức đủ vốn theo kiến nghị của Ngân hàng Nhà nước, kiểm toán độc lập và các cơ quan chức năng khác, từ đó cải thiện chất lượng kiểm soát và khả năng dự phòng vốn trong các tình huống rủi ro cao.

3.5 Hoạt động giám sát khác của HDQT đối với Ban TGD

HDQT thực hiện giám sát rộng hơn đối với Ban TGD, nhằm đảm bảo trình độ, năng lực điều hành và hệ thống kiểm soát nội bộ hoạt động hiệu quả, xuyên suốt và phù hợp với chiến lược phát triển của Ngân hàng.

- **Ban hành hệ thống phân cấp thẩm quyền:** HDQT ban hành và thường xuyên rà soát hệ thống phân cấp thẩm quyền, trách nhiệm và giới hạn phê duyệt đối với các thành viên Ban TGD. Hệ thống này được xây dựng phù hợp với nhu cầu quản trị, trình độ chuyên môn, kỹ năng và kinh nghiệm của từng lãnh đạo để phát huy tối đa năng lực cá nhân trong việc thực thi chiến lược và kiểm soát rủi ro.
- **Giám sát qua Quyết định/Nghị quyết và các Ủy ban chuyên trách:** Hoạt động giám sát của HDQT được thực hiện trực tiếp qua việc ban hành các Quyết định, Nghị quyết về quản trị chiến lược, rủi ro và vận hành, cũng như gián tiếp thông qua các Ủy ban/Hội đồng giúp việc như:
 - + Ủy ban Quản lý rủi ro
 - + Ủy ban Nhân sự
 - + Ủy ban Công nghệ

Các Ủy ban này có nhiệm vụ tham mưu, đánh giá chuyên sâu và báo cáo định kỳ cho HĐQT về các vấn đề thuộc phạm vi giám sát của mình, tạo cơ chế kiểm soát và phản hồi đa chiều.

- **Cơ chế trao đổi thông tin và báo cáo nội bộ:** Ngân hàng duy trì một hệ thống trao đổi thông tin minh bạch và nhất quán theo mô hình “ba tuyến bảo vệ”, đảm bảo các cấp quản lý và cá nhân liên quan được tiếp cận đầy đủ về mục tiêu, chiến lược, chính sách, quy trình và trách nhiệm của mình. Thông tin được lưu chuyển theo hai chiều:
 - + Từ HĐQT/Ban TGD xuống các đơn vị vận hành qua hệ thống thông tin quản lý;
 - + Từ các đơn vị/đơn vị chức năng phản hồi lên Ban TGD và HĐQT thông qua hệ thống báo cáo định kỳ và theo sự kiện.
- **Quản lý phản hồi và xử lý sai phạm:** Nền tảng báo cáo nội bộ của Ngân hàng bao gồm cả cơ chế ghi nhận và xử lý thông tin sai phạm, giúp Tuân thủ – Khối Quản trị rủi ro & Pháp chế thực hiện chức năng tiếp nhận, phân loại và xử lý các vấn đề về vi phạm pháp luật, quy định nội bộ và chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp. Việc này không chỉ củng cố tính minh bạch trong quản trị mà còn phát huy vai trò phản hồi nhanh và trách nhiệm giải trình trong toàn tổ chức.

4. Hoạt động của các Ủy ban thuộc Hội đồng quản trị

Trong 06 tháng đầu năm 2026, Ủy ban Quản lý Rủi ro (UBQLRR), Ủy ban Nhân sự (UBNS) và Ủy ban Công nghệ (UBCN) đã hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật và quy định của SeABank; tham mưu và giúp việc cho HĐQT trong công tác giám sát của quản lý cấp cao đối với các lĩnh vực trọng yếu của Ngân hàng, giúp HĐQT đưa ra các quyết định phù hợp, cụ thể:

4.1 Ủy ban Quản lý rủi ro (“UB QLRR”)

a. Cơ cấu tổ chức của UBQLRR

- Thành viên có quyền biểu quyết, bao gồm 04 thành viên, trong đó có 01 thành viên độc lập HĐQT, cụ thể:
 - + Ông Lê Văn Tấn – Chủ tịch HĐQT, thành viên không điều hành: Chủ tịch Ủy ban
 - + Bà Khúc Thị Quỳnh Lâm – Phó Chủ tịch HĐQT, thành viên không điều hành: Phó Chủ tịch Ủy ban
 - + Ông Fergus Macdonald Clark – Thành viên độc lập HĐQT, thành viên không điều hành: Thành viên
 - + Ông Hồ Anh Vũ – Chuyên gia Văn phòng HĐQT: Thành viên
- Thành viên không có quyền biểu quyết, bao gồm:
 - + Tổng Giám đốc: Thành viên
 - + Phó Tổng Giám đốc phụ trách Khối Quản trị rủi ro, Pháp chế và Tuân thủ: Thành viên
 - + Phó Tổng Giám đốc phụ trách Khối Chiến lược và Tài chính Quốc tế: Thành viên
 - + Thư ký: Cán bộ thuộc Khối Quản trị rủi ro, Pháp chế và Tuân thủ hoặc Khối Chiến lược và Tài chính Quốc tế do Chủ tịch UBQLRR chỉ định trong từng thời kỳ.

b. Chức năng, nhiệm vụ của UBQLRR

- Tham mưu cho HĐQT trong việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của HĐQT, bao gồm:

- + Xây dựng, tổ chức thực hiện chính sách quản lý rủi ro.
- + Ban hành các quy trình, chính sách thuộc thẩm quyền của HĐQT liên quan đến quản lý rủi ro trong hoạt động ngân hàng theo quy định của pháp luật và Điều lệ của SeABank.
- + Quyết định chính sách quản lý rủi ro và giám sát việc thực thi các biện pháp phòng ngừa rủi ro của Ngân hàng.
- + Kiểm tra, giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc thực hiện nhiệm vụ, chính sách quản lý rủi ro.
- + Quyết định phê duyệt các khoản đầu tư, các giao dịch có liên quan, chính sách quản trị và phương án xử lý rủi ro trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ do HĐQT giao.
- + Giám sát của quản lý cấp cao đối với đánh giá nội bộ về mức đủ vốn theo quy định của pháp luật.
- + Xử lý, khắc phục các tồn tại, hạn chế về quản lý rủi ro theo các yêu cầu, kiến nghị của Ngân hàng Nhà nước, tổ chức kiểm toán độc lập và các cơ quan chức năng khác.
- + Các nội dung khác do HĐQT quy định.
- Xem xét, đánh giá tính phù hợp và hiệu quả của các quy trình, chính sách quản lý rủi ro hiện hành của ngân hàng để tham mưu, đưa ra các khuyến nghị, đề xuất đối với HĐQT về những yêu cầu cần thay đổi quy trình, chính sách hiện hành, chiến lược hoạt động và phương án xử lý rủi ro trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ do HĐQT giao.
- Tham mưu cho HĐQT trong việc đánh giá mức độ an toàn trong hoạt động của Ngân hàng, đề xuất các khuyến nghị, biện pháp phòng ngừa và ứng phó trước các nguy cơ, rủi ro tiềm ẩn.
- Phân tích, đưa ra những cảnh báo về mức độ an toàn của ngân hàng trước những nguy cơ, tiềm ẩn rủi ro có thể ảnh hưởng và biện pháp phòng ngừa đối với các rủi ro này trong ngắn hạn cũng như dài hạn.
- Đối với phát triển bền vững:
 - + Giám sát, đánh giá hiệu quả việc xây dựng và rà soát chính sách, quy trình phát triển bền vững, khung quản lý rủi ro môi trường xã hội của SeABank theo quy định của pháp luật, Điều lệ của SeABank;
 - + Tham mưu cho Hội đồng Quản trị trong việc:
 - Quản lý rủi ro môi trường xã hội và phát triển bền vững trong hoạt động tín dụng và đầu tư.
 - Ban hành chính sách quản lý rủi ro môi trường xã hội thuộc thẩm quyền của HĐQT theo quy định của pháp luật và Điều lệ của SeABank.
 - + Đề xuất với HĐQT phương án cải tiến hiệu quả của hệ thống quản lý rủi ro môi trường xã hội trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ do HĐQT giao.
- Các nhiệm vụ khác theo quyết định của HĐQT từng thời kỳ đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật.

c. Kết quả hoạt động của UBQLRR trong 06 tháng đầu năm 2026

- Trong 06 tháng đầu năm 2026, SeABank tiếp tục triển khai đồng bộ các nội dung quản lý rủi ro theo đúng định hướng của Hội đồng Quản trị, đảm bảo tuân thủ Luật các

TCTD, các Thông tư của NHNN và phù hợp với mục tiêu tăng trưởng kinh doanh an toàn, bền vững.

- Tăng cường giám sát việc tuân thủ định hướng tín dụng, hạn mức và khẩu vị rủi ro; đồng thời nâng cao năng lực thẩm định, quản trị rủi ro đối với các sản phẩm tín dụng và hoạt động thanh toán không dùng tiền mặt gắn với lộ trình chuyển đổi số.
- Triển khai công tác số hóa các hoạt động trong công tác QTRR với nhiều dự án trọng điểm về quản trị rủi ro tín dụng và dữ liệu đã được hoàn thiện và đưa vào vận hành, bao gồm hệ thống phân loại nợ tự động, mô hình xếp hạng tín dụng, hệ thống cảnh báo sớm, báo cáo CIC theo quy định, nâng cấp cơ sở dữ liệu quản trị rủi ro (Risk Datamart), góp phần nâng cao hiệu quả giám sát và báo cáo rủi ro.
- Chủ động nghiên cứu, tự động hóa, phát triển công cụ phục vụ công tác thu thập, ghi nhận sự kiện RRHD phát sinh trong Ngân hàng, thiết lập lưu trữ danh mục rủi ro hoạt động.
- Nâng cao chất lượng định giá và quản lý tài sản bảo đảm của khách hàng vay vốn, thường xuyên theo dõi tình trạng tài sản bảo đảm để kịp thời phát hiện những thay đổi, biến động về tài sản, trên cơ sở đó có những giải pháp quản lý tài sản bảo đảm và quản lý khoản vay phù hợp
- Công tác quản lý các rủi ro trọng yếu và an toàn vốn tiếp tục được chú trọng, đồng thời từng bước triển khai các chuẩn mực Basel III. Bên cạnh đó, Ngân hàng tiếp tục hoàn thiện khuôn khổ quản lý rủi ro môi trường – xã hội (ESMS), phát triển các chính sách và chương trình thúc đẩy tín dụng xanh, gắn với mục tiêu phát triển bền vững.
- Tăng cường cơ chế giám sát, báo cáo định kỳ liên quan đến các hạn mức rủi ro, hiệu quả hoạt động của ĐVKD, ảnh hưởng của tình hình kinh tế thế giới, đảm bảo các rủi ro được phát hiện sớm và khắc phục kịp thời.
- Tổ chức rà soát, sửa đổi các văn bản chính sách quản lý rủi ro đáp ứng yêu cầu tại Thông tư 83/2025/TT-NHNN.
- UBQLRR đã thông qua kế hoạch hoạt động 06 tháng đầu năm 2026 với trọng tâm: kiểm soát rủi ro tín dụng, tăng cường cảnh báo sớm và thu hồi nợ; hoàn thiện các quy định, công cụ quản trị rủi ro; đẩy mạnh số hóa các hoạt động, dịch vụ có thể thực hiện được trong công tác quản lý rủi ro của ngân hàng; đảm bảo tuân thủ khẩu vị rủi ro, các hạn mức nội bộ và yêu cầu của NHNN trong toàn hệ thống; nâng cao chất lượng công tác thẩm định, phê duyệt tín dụng, định giá và quản lý tài sản bảo đảm của khách hàng vay vốn.

d. Tổ chức xin ý kiến các thành viên UBQLRR để ban hành/sửa đổi/bổ sung các Quy định, chính sách thuộc thẩm quyền của HĐQT liên quan đến quản lý rủi ro của SeABank

- Dự thảo Quy định chung về hoạt động cấp tín dụng tại SeABank;
- Dự thảo Quy định Chiến lược quản lý rủi ro tín dụng tại SeABank;
- Dự thảo Quy định Chiến lược quản lý rủi ro tập trung trong hoạt động cấp tín dụng tại SeABank;
- Dự thảo Quy định về hệ thống kiểm soát nội bộ;
- Dự thảo Quy định Chiến lược Quản trị rủi ro hoạt động tại SeABank;
- Dự thảo Chính sách Quản lý rủi ro tại SeABank;

- Dự thảo Quyết định Khẩu vị rủi ro tại SeABank giai đoạn 2026-2030;
- Dự thảo Quy định về Chiến lược Quản lý rủi ro thị trường tại Ngân hàng TMCP Đông Nam Á;
- Dự thảo Quy định về Chiến lược Quản lý rủi ro thanh khoản tại Ngân hàng TMCP Đông Nam Á;
- Dự thảo Quy định về Chiến lược Quản lý rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng tại Ngân hàng TMCP Đông Nam Á;
- Dự thảo Quy định chiến lược quản lý rủi ro tập trung trong hoạt động giao dịch tự doanh
- Dự thảo Danh sách rủi ro trọng yếu trong năm 2026
- Dự thảo Kế hoạch về vốn và phân bổ vốn năm 2026.

e. Công tác báo cáo giám sát

Định kỳ hằng quý, Tổng Giám đốc thực hiện các Báo cáo nội bộ về quản lý rủi ro và trình UBQLRR về các loại rủi ro trọng yếu (rủi ro tín dụng, rủi ro thị trường, rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng, rủi ro thanh khoản); Báo cáo tỷ lệ an toàn vốn CAR; Báo cáo công tác phòng chống rửa tiền.... Qua đó, UBQLRR có cơ sở thực hiện đánh giá, tham vấn cho HĐQT trong công tác quản trị rủi ro của ngân hàng.

Ngoài ra, để kịp thời đáp ứng quy định của pháp luật và đề xuất biện pháp phòng ngừa biến động tình hình kinh tế vĩ mô, UBQLRR cũng thực hiện đánh giá Báo cáo về chỉ tiêu chất lượng tín dụng, Báo cáo đánh giá tác động của Thông tư 83/2025/TT-NHNN tới hoạt động của Ngân hàng...

4.2 Ủy ban Nhân sự (“UBNS”)

a. Cơ cấu tổ chức của UBNS

Ủy ban nhân sự của SeABank được kiện toàn cơ cấu với nhân sự có quyền biểu quyết là một số thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2023- 2028 và nhân sự không có quyền biểu quyết thuộc Ban điều hành của SeABank, cụ thể như sau:

- Thành viên có quyền biểu quyết:
 - + Bà Nguyễn Thị Nga – Phó Chủ tịch Thường trực HĐQT, thành viên không điều hành: Chủ tịch Ủy ban
 - + Ông Lê Văn Tần – Chủ tịch HĐQT, thành viên không điều hành: Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban.
 - + Bà Lê Thu Thủy – Phó Chủ tịch HĐQT, thành viên không điều hành: Phó Chủ tịch Ủy ban.
 - + Ông Mathew Nevil Welch – Thành viên HĐQT, thành viên không điều hành: Thành viên Ủy ban.
- Thành viên không có quyền biểu quyết:
 - + Tổng Giám đốc: Thành viên.
 - + Giám đốc Khối Quản trị & Phát triển nguồn nhân lực: Thành viên (nếu có).
 - + Thư ký Ủy ban: Cán bộ thuộc Khối Quản trị & Phát triển nguồn nhân lực do Chủ tịch Ủy ban hoặc Giám đốc Khối Quản trị và Phát triển nguồn nhân lực chỉ định trong từng thời kỳ.

b. Chức năng, nhiệm vụ của UBNS

- Tham mưu, giúp việc cho HĐQT trong công tác quản trị công ty và theo dõi, đánh giá công tác quản trị công ty, đảm bảo việc tuân thủ pháp luật hiện hành về quản trị công ty của Ngân hàng và hướng đến các nguyên tắc, thông lệ tốt về quản trị công ty của Việt Nam và quốc tế;
- Tham mưu cho HĐQT về quy mô và cơ cấu HĐQT, Người điều hành phù hợp với quy mô hoạt động và chiến lược phát triển của ngân hàng;
- Tham mưu cho HĐQT xử lý các vấn đề về nhân sự phát sinh trong quá trình tiến hành các thủ tục bầu, bổ nhiệm, bãi nhiệm, miễn nhiệm các chức danh thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát và Người điều hành của Ngân hàng theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ ngân hàng.
- Nghiên cứu, tham mưu cho HĐQT về chiến lược nhân sự, ngân sách và kế hoạch kế thừa nhân sự của Ngân hàng.
- Nghiên cứu, tham mưu, trình HĐQT phê duyệt phương án bổ nhiệm, miễn nhiệm và các mức lương, thưởng, lợi ích, phúc lợi áp dụng cho các chức danh thuộc thẩm quyền bổ nhiệm, miễn nhiệm của HĐQT theo quy định của pháp luật, Điều lệ của SeABank trong từng thời kỳ.
- Nghiên cứu, tham mưu cho HĐQT trong việc ban hành các quy định nội bộ của ngân hàng thuộc thẩm quyền của HĐQT về chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng, quy chế tuyển chọn nhân sự, đào tạo và các chính sách đãi ngộ khác đối với Người điều hành, các cán bộ, nhân viên của ngân hàng.
- Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về các hoạt động hàng ngày, phát sinh trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Ủy ban.

c. Về hoạt động của UBNS trong 06 tháng đầu năm 2026

- Trong 6 tháng đầu năm 2026, Ngân hàng đã hoàn thành việc tái cấu trúc mô hình và hệ thống chức danh của Đơn vị theo chiến lược phát triển và mục tiêu của định hướng kinh doanh, bao gồm:
 - + Văn phòng Hội đồng Quản trị;
 - + Khối Khách hàng cá nhân;
 - + Ban Chuyển đổi;
 - + Khối Vận hành;
 - + Ban Dịch vụ nội bộ.
- UBNS đã tham mưu, giúp việc cho HĐQT trong công tác bổ nhiệm Ông Vo Long Nhi – Giám đốc Đối ngoại và Phát triển dự án đảm nhiệm vị trí Phó Tổng Giám đốc SeABank; miễn nhiệm Ông Lê Thanh Hải – Phó Tổng Giám đốc SeABank; bổ nhiệm, miễn nhiệm các chức danh Giám đốc Chi nhánh SeABank như: Chi nhánh Quảng Nam, Chi nhánh Bắc Ninh, Chi nhánh Quảng Ninh, Chi nhánh Bình Phước.
- Tham mưu cho HĐQT trong quá trình tiến hành bầu Ông Nguyễn Văn Liệu vào vị trí Thành viên Ban Kiểm soát SeABank.
- UBNS đã tham mưu, giúp việc cho HĐQT trong công tác đánh giá hiệu quả công việc của các Cán bộ quản lý giữ vị trí người điều hành của SeABank trong tháng 01/2026.

- Hoàn thành việc tổ chức 02 cuộc họp UBNS định kỳ vào tháng 3/2026 và tháng 6/2026.
- Triển khai các chính sách nhân sự: Chính sách Bảo hiểm chăm sóc sức khỏe PVI Care cho cán bộ nhân viên và người thân năm 2026.
- Đánh giá hiệu quả và điều chỉnh, cập nhật các chính sách KPIs, Lương kinh doanh bổ sung của phân khúc KHCN theo định hướng thúc đẩy hiệu quả và năng suất vượt trội.

4.3 Ủy ban Công nghệ (“UBCN”)

a. Cơ cấu tổ chức của UBCN

- Thành viên có quyền biểu quyết, bao gồm 04 thành viên, trong đó có 01 thành viên độc lập, và 02 thành viên người nước ngoài có hiểu biết sâu rộng trong lĩnh vực công nghệ và chuyển đổi số, cụ thể:
 - + Bà Lê Thu Thủy – Phó Chủ tịch HĐQT, thành viên không điều hành: Chủ tịch Ủy ban
 - + Bà Trần Thị Thanh Thủy – Thành viên HĐQT, thành viên không điều hành: Thành viên
 - + Ông Mathew Nevil Welch – Thành viên HĐQT, thành viên không điều hành: Thành viên
 - + Ông Matthew Sander Hosford – Thành viên độc lập HĐQT, thành viên không điều hành: Thành viên
- Thành viên không có quyền biểu quyết:
 - + Tổng Giám đốc: Thành viên.
 - + Phó Tổng Giám đốc phụ trách Khối Công nghệ Ngân hàng số: Thành viên.
 - + Phó Tổng Giám đốc phụ trách Khối Tài chính và Kế hoạch: Thành viên.
 - + Phó Tổng Giám đốc phụ trách Khối Chiến lược và Tài chính Quốc tế: Thư ký.
 - + Các thành viên khác theo yêu cầu của Chủ tịch Ủy ban trong từng phiên họp.
- Thư ký Ủy ban: Phó Tổng Giám đốc phụ trách Khối Chiến lược và Tài chính Quốc tế.

b. Chức năng, nhiệm vụ của UBCN

- Tham mưu, giúp việc cho HĐQT trong việc phê duyệt chiến lược phát triển, các dự án và ngân sách (bao gồm nhưng không hạn chế quy mô và cơ cấu đầu tư) liên quan đến công nghệ, ngân hàng số của Ngân hàng, và theo dõi, đánh giá các chiến lược, dự án này, đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế của Ngân hàng quy mô hoạt động và chiến lược phát triển của ngân hàng, ngân sách đầu tư đã được phê duyệt trong từng thời kỳ, nhất quán với chiến lược phát triển chung của Ngân hàng.
- Thẩm định, đánh giá trước khi HĐQT phê duyệt và chỉ đạo tổ chức triển khai các dự án, phương án, kế hoạch đầu tư công nghệ, ngân hàng số thuộc thẩm quyền của HĐQT theo quy định của pháp luật và Điều lệ SeABank.
- Tham mưu cho HĐQT về các chương trình chuyển đổi để thực thi các chiến lược, dự án về công nghệ, ngân hàng số của Ngân hàng trong từng thời kỳ.
- Tham mưu cho HĐQT xử lý các vấn đề về công nghệ, ngân hàng số phát sinh trong quá trình hoạt động theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ ngân hàng.

- Nghiên cứu, tham mưu cho HĐQT trong việc ban hành các quy định nội bộ của ngân hàng thuộc thẩm quyền của HĐQT về cơ chế, chính sách liên quan đến công nghệ, ngân hàng số trong từng thời kỳ.
- Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về các hoạt động hàng ngày, phát sinh trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Ủy ban.

c. Kết quả hoạt động của UBCN trong 06 tháng đầu năm 2026

- Trong 6 tháng đầu năm 2026, Ủy ban Công nghệ đã tổ chức xét duyệt đầu tư các dự án công nghệ cho các Khối Hội sở **03 lần**, cụ thể:
 - + Lần 1 vào tháng 1/2026: xem xét, đánh giá và phê duyệt danh mục các dự án công nghệ chuyển tiếp từ năm 2025 sang năm 2026 và các hạng mục 2026 ưu tiên trước;
 - + Lần 2 vào tháng 02/2026: xem xét, đánh giá và phê duyệt danh mục ngân sách đầu tư công nghệ năm 2026 đề xuất bởi các Khối/Ban;
 - + Lần 3 vào tháng 04/2026: xem xét, đánh giá và phê duyệt danh mục ngân sách đầu tư công nghệ năm 2026 bổ sung đề xuất bởi các Khối/Ban.
 - UBCN đã định hướng các Khối/Ban triển khai các dự án công nghệ theo hướng:
 - + Thực hiện tổng thể và đồng bộ, tránh phân tán và trùng lặp để đảm bảo hiệu quả đầu tư;
 - + Giao Khối Công nghệ Ngân hàng số xây dựng kiến trúc tổng thể đối với các hạng mục liên quan đến Trí tuệ Nhân tạo (AI), Dữ liệu và báo cáo thông minh là các hạng mục được nhiều Khối/Ban đề xuất triển khai trong 2026;
 - + Tăng cường phối hợp giữa các Khối trong triển khai các hệ thống ngân hàng điện tử, tập trung nâng cao chất lượng dịch vụ và trải nghiệm khách hàng cá nhân;
 - + Nâng cao trách nhiệm của các Khối chủ quản dự án/hạng mục công nghệ trong việc quản lý tiến độ và hiệu quả đầu tư;
 - + Giao Bộ phận Cung Ứng và Khối Công nghệ Ngân hàng số đảm bảo tối ưu hiệu quả chi phí cho ngân hàng trong quá trình triển khai dự án/hạng mục công nghệ.
- UBCN thiết lập cơ chế báo cáo định kỳ về tình trạng triển khai dự án thông qua đầu mỗi Khối Chiến lược và Tài chính Quốc tế.
- So với hoạt động của UBCN năm 2025, kết quả xét duyệt ngân sách và định hướng đầu tư công nghệ cho các Khối/Ban năm 2026 của UBCN đã được cải thiện hơn, đảm bảo các Khối/Ban của ngân hàng chủ động được kế hoạch phát triển công nghệ, triển khai được công việc liên quan ngay từ đầu năm.

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị

Trong 6 tháng đầu năm 2026, các thành viên HĐQT SeABank đã tích cực tham gia vào hoạt động ngân hàng và kịp thời thông qua các nghị quyết và quyết định thuộc thẩm quyền theo quy định pháp luật có liên quan, đáp ứng nhu cầu thực tế của Ngân hàng, bao gồm nhưng không hạn chế các vấn đề/ nội dung tại Phụ lục 01 Báo cáo này.

IV. Ban kiểm soát (6 tháng đầu năm 2026)

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS) nhiệm kỳ 2023-2028

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
1	Ông Nguyễn Ngọc Quỳnh	Trưởng Ban Kiểm soát	15/11/2024	Cử nhân - Học viện Ngân hàng
2	Bà Vũ Thị Ngọc Quỳnh	Thành viên Ban Kiểm soát	Không còn là Thành viên Ban Kiểm soát từ ngày 22/4/2026	Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh - Trường Đại học California Miramar Hoa Kỳ
3	Ông Nguyễn Văn Liệu	Thành viên Ban Kiểm soát	22/4/2026	Thạc sỹ Chính sách công- Trường Đại học tổng hợp Hitotsubashi (Nhật Bản); Cử nhân kinh tế- Trường Đại học kinh tế Quốc dân; Cử nhân ngoại ngữ- Trường Đại học Hà Nội
4	Bà Vũ Thu Thủy	Thành viên Ban Kiểm soát chuyên trách	28/04/2023	Thạc sỹ quản trị kinh doanh tài chính - Trường Đại học Nam Colombia
5	Ông Nguyễn Thành Luân	Thành viên Ban Kiểm soát chuyên trách	28/04/2023	Cử nhân Kinh tế, chuyên ngành Kinh tế Đầu tư - Trường Đại học Kinh tế quốc dân
6	Ông Lương Duy Đông	Thành viên Ban Kiểm soát	15/11/2024	Cử nhân Kế toán kiểm toán- Trường Đại học Kinh tế quốc dân

2. Cuộc họp của BKS

STT	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1.	Ông Nguyễn Ngọc Quỳnh	06	100%	100%	-
2.	Bà Vũ Thị Ngọc Quỳnh	03	100%	100%	Tham dự các cuộc họp từ đầu năm

STT	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
					đến ngày thôi nhiệm vụ
3.	Ông Nguyễn Văn Liệu	03	100%	100%	Tham dự các cuộc họp từ ngày được bổ nhiệm
4.	Bà Vũ Thu Thủy	06	100%	100%	-
5.	Ông Nguyễn Thành Luân	06	100%	100%	-
6.	Ông Lương Duy Đông	06	100%	100%	-

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban TGD và cổ đông

Hoạt động giám sát của Ban kiểm soát đối với HĐQT, Ban TGD được thực hiện thông qua hoạt động kiểm toán nội bộ thường xuyên và theo các chuyên đề kiểm toán, tập trung vào:

- Giám sát hoạt động quản trị điều hành của SeABank trong việc tuân thủ các quy định của Pháp luật, quy định nội bộ và Điều lệ ngân hàng trong công tác quản trị, điều hành tại SeABank.
- Giám sát việc thực hiện của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc đối với việc thực hiện các chủ trương, chính sách, chỉ thị của NHNN và Nghị Quyết của ĐHĐCĐ thông qua về định hướng mục tiêu, chỉ tiêu kinh doanh và các nhiệm vụ trọng tâm.
- Giám sát thực trạng tài chính của Ngân hàng, giám sát việc thông qua và thực hiện dự án đầu tư, mua, bán tài sản cố định và các hợp đồng thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông, HĐQT.
- Giám sát Ban Tổng Giám đốc trong việc thực hiện Phương án Cơ cấu lại gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2021 – 2025 thông qua hệ thống thông tin nội bộ (báo cáo hoạt động, báo cáo Giám sát từ các Đơn vị thuộc Tuyến số 1 và 2) & triển khai áp dụng Luật Tổ chức tín dụng 2024 vào hoạt động của ngân hàng.
- Giám sát việc chấp hành các quy định của Luật TCTD 2024 về các hạn chế để bảo đảm an toàn trong hoạt động của SeABank.

Thông qua hoạt động giám sát và kết quả KTNB, BKS đã kịp thời đưa ra các kiến nghị đối với Hội đồng quản trị & Ban Tổng giám đốc nhằm tăng cường kiểm soát, cải tiến quy trình, hạn chế rủi ro đảm bảo hiệu quả trong hoạt động và tuân thủ quy định Pháp luật.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban TGD và các cán bộ quản lý khác

BKS được ĐHĐCĐ bầu, hoạt động như một bộ phận giám sát độc lập trong khuôn khổ quản trị công ty, phối hợp chặt chẽ với HĐQT, Ban TGD và các đơn vị quản lý khác để nâng cao tính minh bạch, hiệu quả điều hành và tuân thủ trong hoạt động của Ngân hàng. Cơ chế phối

hợp này đáp ứng các yêu cầu về việc phân định trách nhiệm, giám sát và kiểm soát theo Bộ Nguyên tắc Quản trị Công ty G20/OECD - chuẩn mực quốc tế về quản trị doanh nghiệp nhằm thúc đẩy tính minh bạch, trách nhiệm và niềm tin thị trường. Theo đó, sự phối hợp hoạt động giữa BKS và HĐQT, Ban TGD, và các cán bộ quản lý khác như sau:

- **Tham gia các cuộc họp chiến lược và hoạt động quản trị của Ngân hàng:**

BKS tham gia đầy đủ các phiên họp thường kỳ của HĐQT và các cuộc họp giao ban của Ban TGD nhằm theo dõi, đánh giá các báo cáo về quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Ngân hàng; đồng thời đưa ra các kiến nghị, đề xuất tới HĐQT, Ban TGD nhằm ngăn ngừa và xử lý kịp thời những tồn tại, rủi ro, đồng thời góp phần hoàn thiện quy định nội bộ, cải tiến quy trình, sản phẩm và nâng cao chất lượng quản trị rủi ro. Trên cơ sở khuyến nghị của BKS, HĐQT, Ban TGD sẽ xem xét, tổ chức triển khai và thông báo kết quả triển khai tới BKS để tiếp tục theo dõi, giám sát.

- **Cung cấp thông tin, tài liệu và thực hiện trách nhiệm giải trình với BKS:**

- + HĐQT và Ban TGD đảm bảo cung cấp đầy đủ, kịp thời các thông tin, tài liệu liên quan để phục vụ chức năng giám sát của BKS, góp phần đảm bảo tính minh bạch và trách nhiệm giải trình trong hoạt động quản trị;
- + Các văn bản chỉ đạo từ các cơ quan nhà nước có thẩm quyền và các báo cáo của HĐQT, Ban TGD gửi các cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc ban hành tới các Đơn vị/ cá nhân có liên quan đều được gửi đồng thời cho BKS và Phòng KTNB để thực hiện chức năng giám sát theo quy định.
- + Điều này thể hiện sự phối hợp giữa cơ quan giám sát và điều hành, phù hợp với yêu cầu của các nguyên tắc quản trị công ty về vai trò giám sát độc lập và cung cấp thông tin.

- **Tổ chức các phiên họp, các Đoàn kiểm toán nội bộ giữa BKS và Kiểm toán nội bộ**

- + BKS, Kiểm toán nội bộ tổ chức phiên họp định kỳ để trao đổi, thảo luận các nội dung kiểm tra, giám sát và đánh giá kiểm soát nội bộ. Đồng thời, các thành viên BKS trực tiếp tham gia các Đoàn Kiểm toán nội bộ để thực hiện công tác giám sát quản lý cấp cao đối với kiểm toán nội bộ.

- **Đánh giá và phản hồi theo khuyến nghị giám sát**

- + Thông qua các cuộc họp và các Đoàn kiểm toán nội bộ, BKS sẽ đưa ra các kiến nghị, đề xuất tới HĐQT, Ban TGD nhằm ngăn ngừa và xử lý kịp thời những tồn tại, rủi ro, góp phần hoàn thiện quy định nội bộ, cải tiến quy trình, sản phẩm và nâng cao chất lượng quản trị rủi ro.
- + HĐQT, Ban TGD chủ động tiếp nhận, thảo luận và triển khai xử lý các tồn tại, hạn chế được BKS và Kiểm toán nội bộ kiến nghị và thông báo kết quả triển khai tới BKS để tiếp tục theo dõi, giám sát. Sự nỗ lực này không chỉ giúp khắc phục vấn đề kiểm soát nội bộ, mà còn thúc đẩy quá trình cập nhật chiến lược, nâng cao năng lực quản trị và điều hành, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động toàn hệ thống.
- + Việc phối hợp này phù hợp với thông lệ tốt về giám sát và kiểm soát nội bộ được khuyến nghị trong các nguyên tắc quản trị công ty trong nước và quốc tế, trong đó

nhấn mạnh vai trò của kiểm toán nội bộ và cơ chế giám sát độc lập của cơ quan quản lý cấp cao.

- Tăng cường cơ chế trao đổi thông tin và tham dự các Ủy ban:

Ngân hàng xây dựng và tăng cường cơ chế trao đổi thông tin thông xuyên suốt giữa BKS với HĐQT, Ban TGD và các đơn vị quản lý khác thông qua:

- + Hệ thống báo cáo thông tin nội bộ phục vụ cho chức năng giám sát, đánh giá;
- + Cơ chế này góp phần đảm bảo thông tin hai chiều từ cơ quan giám sát tới điều hành và ngược lại, tăng cường trách nhiệm giải trình và phối hợp hành động, phù hợp với khuyến nghị của OECD về bảo đảm thông tin minh bạch và hiệu quả cộng tác trong hệ thống quản trị công ty.

5. Hoạt động khác của Ban Kiểm soát

Trong kỳ, Ban Kiểm soát cũng thực hiện một số chức năng nhiệm vụ khác như sau:

- Thực hiện chức năng Giám sát quản lý cấp cao đối với Kiểm toán nội bộ. Trong kỳ, BKS đã đôn đốc Phòng Kiểm toán nội bộ hoàn thành 100% kế hoạch kiểm toán 06 tháng đầu năm; phối hợp với Khối Quản trị rủi ro, Pháp chế & Tuân thủ thực hiện kiểm tra, kiểm soát các đơn vị kinh doanh và các chuyên đề kiểm tra; thường xuyên cập nhật rủi ro để có điều chỉnh phù hợp với thị trường và định hướng của NHNN. Bên cạnh đó BKS chỉ đạo KTNB theo dõi và đôn đốc các Khối/Phòng/Ban và các ĐKVD khác phục các kiến nghị kiểm toán đúng thời hạn.
- Chỉ đạo KTNB rà soát xây dựng văn bản và Ban hành các văn bản nội bộ của Ban Kiểm soát, Kiểm toán nội bộ theo Thông tư 83/2025/TT-NHNN về hệ thống Kiểm soát nội bộ của Ngân hàng thương mại, chi nhánh Ngân hàng nước ngoài:
 - + Quy chế tổ chức và hoạt động của BKS;
 - + Quy định chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp của Thành viên BKS;
 - + Quy chế Kiểm toán nội bộ;
 - + Quy định tiêu chí đánh giá mức độ rủi ro, xác định mức độ trọng yếu và tần suất thực hiện kiểm toán nội bộ;
 - + Quy định thuê chuyên gia, tổ chức bên ngoài để thực hiện kiểm toán nội bộ tại SeABank;
 - + Quy trình Kiểm toán nội bộ.
- Cập nhật danh sách người có liên quan của SeABank, theo dõi danh sách cổ đông sở hữu từ 1% vốn điều lệ trở lên của SeABank và người có liên quan của họ. Thực hiện rà soát các giao dịch đối với người có liên quan của Ngân hàng theo quy định của Luật (Luật các tổ chức tín dụng, Luật chứng khoán, Luật doanh nghiệp)
- Xây dựng cơ chế Giám sát thực trạng tài chính, Giám sát các quy định tại Chương VII Luật các TCTD năm 2024 và Giám sát dự án đầu tư, mua bán Tài sản cố định thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.
- Chỉ đạo KTNB tiếp tục triển khai dự án xây dựng phần mềm, tăng cường áp dụng công nghệ phân tích dữ liệu để tối ưu hóa hiệu quả trong hoạt động KTNB.

- Cử thành viên BKS, lãnh đạo KTNB tham gia khóa đào tạo về ứng dụng AI nâng cao hiệu suất công việc kiểm soát và kiểm toán nội bộ, các khóa đào tạo khác để tiếp tục cải tiến và nâng cao trình độ chuyên môn của nhân sự BKS, KTNB.

V. Ban điều hành (“BDH”)

STT	Thành viên BDH	Chức vụ	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Ngày bổ nhiệm	Trình độ chuyên môn
1.	Lê Quốc Long	TGD	Nam	13/05/1965	24/11/2023	- Cử nhân Luật kinh tế (Đại học Luật Hà Nội); Cử nhân Tài chính Kế toán (Đại học Tài chính Kế toán Hà Nội). - Gần 40 năm kinh nghiệm về kinh doanh và tài chính. Trong đó, hơn 30 năm trong ngành Ngân hàng, hơn 20 năm điều hành tại BTGD SeABank. Ông được bổ nhiệm TGD SeABank theo Quyết định 808/2023/QĐ-HĐQT ngày 24/11/2023.
2.	Vũ Đình Khoán	PTGD	Nam	01/10/1969	12/07/2012	- Cử nhân Tài chính - Ngân hàng. - Gần 30 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực Ngân hàng, trong đó có 14 năm điều hành SeABank tại vị trí PTGD.
3.	Nguyễn Thị Thu Hương	PTGD	Nữ	29/06/1975	01/06/2016	- Cử nhân Tài chính - Ngân hàng. - Gần 30 năm kinh nghiệm về Tài chính - Ngân hàng, trong đó 17 năm giữ các vị trí quan trọng tại SeABank như: Kế toán trưởng, Trưởng phòng Kiểm toán nội bộ (KTNB), Giám đốc Khối Kế toán, PTGD.
4.	Hoàng Mạnh Phú	PTGD	Nam	18/02/1970	20/06/2018	- Cử nhân Học viện Ngân hàng. - Gần 30 năm kinh nghiệm quản lý trong lĩnh vực Ngân

STT	Thành viên BDH	Chức vụ	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Ngày bổ nhiệm	Trình độ chuyên môn
						hàng, hơn 20 năm cống hiến tại SeABank với nhiều chức vụ quan trọng: Giám đốc Khu vực miền Bắc, Giám đốc Khối Tín dụng & Quản lý rủi ro, PTGD.
5.	Nguyễn Tuấn Cường	PTGD	Nam	03/04/1965	28/12/2013	- Kỹ sư Công nghệ phần mềm. - Gần 20 năm đóng góp cho sự phát triển công nghệ mạnh mẽ của SeABank, giữ các vị trí quan trọng tại Khối CNNHS. Trước đó, ông đã có thời gian dài làm việc tại Cộng hòa Áo với các vị trí chuyên môn như: Lập trình viên, Quản trị mạng.
6.	Đặng Thu Trang	PTGD	Nữ	29/09/1981	20/01/2020	- Cử nhân Luật kinh tế. - Hơn 20 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực Ngân hàng, trong đó 18 năm giữ các vị trí quản lý quan trọng tại Văn phòng HĐQT và Văn phòng BTGD của SeABank, chuyên tư vấn và điều hành các vấn đề liên quan tới Luật, Nhân sự...
7.	Nguyễn Hồng Quang	PTGD	Nam	30/12/1985	20/01/2020	- Thạc sĩ Tài chính ngân hàng. - 16 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực Ngân hàng, trong đó gần 10 năm cống hiến cho Khối Nguồn vốn và Thị trường Tài chính SeABank tại các chức vụ quản lý quan trọng: Giám đốc Kinh doanh ngoại tệ, Giám đốc kinh doanh Ngoại hối và Vàng, Phó Giám đốc Khối, Giám đốc Khối...

STT	Thành viên BDH	Chức vụ	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Ngày bổ nhiệm	Trình độ chuyên môn
8.	Nguyễn Tuấn Anh	PTGD	Nam	14/04/1980	24/02/2024	- Thạc sĩ Quản trị kinh doanh. - Hơn 20 năm kinh nghiệm về Tài chính - Ngân hàng, chuyên trách các mảng kiểm toán, kế hoạch & chiến lược tài chính. Ông tham gia SeABank năm 2019 với vai trò Giám đốc Khối QTRR kiêm Giám đốc Chiến lược Tài chính và đã có nhiều đóng góp vượt bậc cho sự phát triển của Ngân hàng.
9.	Bùi Quốc Hiệu	PTGD	Nam	03/09/1974	11/01/2025	- Cử nhân Kế toán (Đại học Tài chính Kế toán Hà Nội); Cử nhân Tiếng Anh (Đại học Ngoại ngữ Hà Nội). - Với hơn 24 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính – ngân hàng, ông Bùi Quốc Hiệu đã đảm nhiệm nhiều vị trí quan trọng tại SeABank như Kế toán trưởng, Giám đốc Chi nhánh SeABank Hải Phòng (từ năm 2013), Giám đốc khu vực, Phó Giám đốc Khối Phê duyệt tín dụng, Giám đốc Khối Phê duyệt tín dụng...Trước khi được bổ nhiệm làm Phó Tổng Giám đốc, ông Hiệu đã có những đóng góp nổi bật trong việc nâng cao chất lượng thẩm định, tối ưu hóa quy trình tín dụng và giảm thiểu rủi ro trong các hoạt động tín dụng của ngân hàng.
10.	Võ Long Nhi	PTGD	Nam	24/07/1973	01/6/2026	- Cử nhân Tài chính (Đại học Simon Fraser). - Ông Võ Long Nhi có kinh nghiệm công tác hơn 10 năm

STT	Thành viên BDH	Chức vụ	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Ngày bổ nhiệm	Trình độ chuyên môn
						tại SeABank và nhiều năm trước đó trong lĩnh vực tài chính đầu tư trên thị trường quốc tế. Tại SeABank Ông đã trải qua nhiều vị trí quản lý cấp cao: Phó Giám đốc/Giám đốc Khối Đầu tư, Phó Giám đốc Khối KHDN, Giám đốc Đối ngoại và Phát triển Dự án, và đã có nhiều đóng góp cho sự phát triển của Ngân hàng.

VI. Kế toán trưởng

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm
Nguyễn Thị Hoài Phương	05/10/1977	Cử nhân Kinh tế, Học viện Tài chính	Ngày bổ nhiệm: 14/7/2017

VII. Đào tạo về quản trị công ty

Hoạt động đào tạo quản trị công ty tại SeABank chủ yếu được thực hiện thông qua việc đào tạo nội bộ và phát triển đội ngũ lãnh đạo, quản lý nhằm triển khai các chiến lược, các chính sách và quy định về quản trị công ty của Ngân hàng:

- Tính đến tháng 06/2026, có 6/8 thành viên HĐQT đã qua đào tạo chuyên sâu về Quản trị công ty của Ngân hàng bao gồm:

STT	Họ và tên	Chức danh	Các khóa đào tạo đã tham dự
1.	Lê Văn Tản	Chủ tịch HĐQT	Chương trình Chứng nhận Thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT) tích hợp ESG
2.	Khúc Thị Quỳnh Lâm	Phó Chủ tịch HĐQT	Chương trình Chứng nhận Thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT) tích hợp ESG
3.	Trần Thị Thanh Thủy	Thành viên HĐQT	Chương trình Chứng nhận Thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT) tích hợp ESG
4.	Fergus Macdonald Clark	Thành viên độc lập HĐQT	Chương trình Chứng nhận Thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT) tích hợp ESG

5.	Mathew Nevil Welch	Thành viên HĐQT	Chương trình Chứng nhận Thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT) tích hợp ESG
6.	Matthew Sander Hosford	Thành viên độc lập HĐQT	Chương trình Chứng nhận Thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT) tích hợp ESG

- Tính đến tháng 06/2026, đội ngũ Thư ký Quản trị Công ty – bộ phận giúp việc của Hội đồng Quản trị tham gia khóa đào tạo chuyên sâu về Thư ký Quản trị Công ty có tích hợp Quản trị - Môi trường – Xã hội (ESG), bao gồm:

STT	Họ và tên	Chức danh
1.	Vũ Quốc Tuấn	Giám đốc Văn phòng HĐQT kiêm Thư ký Công ty, Người Phụ trách Quản trị Công ty
2.	Đào Minh Nguyệt	Phó Giám đốc Văn phòng HĐQT, kiêm Thư ký Công ty, Người Phụ trách Quản trị Công ty
3.	Hoàng Tuyết Mai	Trưởng Phòng Thư ký Quản trị Công ty kiêm Thư ký Công ty, Người Phụ trách Quản trị Công ty
4.	Nguyễn Thị Ngọc	Phó Phòng Thư ký Quản trị công ty – Văn phòng HĐQT
5.	Nguyễn Xuân Quỳnh	Chuyên viên cao cấp Thư ký Quản trị công ty – Văn phòng HĐQT

- Ngoài ra, các thành viên Hội đồng Quản trị cùng đội ngũ Thư ký Quản trị Công ty – Văn phòng Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Phòng Kiểm toán nội bộ còn tham dự các khóa học/ hội thảo chuyên đề chuyên sâu về quản trị công ty và thúc đẩy chuyển đổi bền vững, bao gồm nhưng không giới hạn:

STT	Khóa học/ Diễn đàn	Nội dung	Đối tượng	Số người tham gia đào tạo
1.	Định hướng Quản trị Công ty theo ACGS: Từ đánh giá đến hành động” (DCP Advance)	Hỗ trợ doanh nghiệp tự đánh giá hiện trạng thực hành Quản trị công ty của doanh nghiệp theo bộ thẻ điểm ACGS, xây dựng kế hoạch hành động và sẵn sàng cho kỳ đánh giá ACGS 2026	Thành viên HĐQT Thư ký Quản trị công ty	02
2.	Chương trình chuyên sâu về Thư ký Quản trị Công ty (CSMP12)	Tiếp cận khung kiến thức để hiểu biết sâu sắc về vai trò và trách nhiệm của Thư ký QTCT nhằm giúp cho HĐQT hoạt động hiệu quả và	Thư ký Quản trị công ty	01

STT	Khóa học/ Diễn đàn	Nội dung	Đối tượng	Số người tham gia đào tạo
		có thể cải thiện và nâng cao chất lượng của QTCT.		
3.	Ứng dụng AI nâng cao hiệu suất công việc kiểm soát và kiểm toán nội bộ trong hoạt động Ngân hàng	Ứng dụng AI tăng tốc xử lý các công việc văn phòng trong công tác kiểm soát và kiểm toán nội bộ; AI cho công tác kiểm soát và kiểm toán nội bộ chuyên sâu	Thành viên Ban Kiểm soát & Phó Phòng Kiểm toán nội bộ	02
4.	Lễ Công bố Bộ Nguyên tắc quản trị công ty 2026	Cập nhật những thay đổi quan trọng trong môi trường pháp lý, kinh tế, xã hội trong nước và quốc tế được phản ánh tại Bộ Nguyên tắc Quản trị công ty, tạo cơ sở thực hành Quản trị công ty tốt hơn, nâng cao kết quả đánh giá theo Thẻ điểm ACGS	Thành viên HĐQT Thư ký Quản trị công ty	03
5.	Diễn đàn Mùa Đại hội đồng cổ đông 2026	Thảo luận và cập nhật thay đổi pháp lý và tác động tới Quản trị công ty; các Thực hành tổ chức ĐHĐCĐ theo tinh thần vừa tuân thủ chủ động vừa tiên phong áp dụng các nguyên tắc QTCT mới của OECD được hướng dẫn trong bộ Bộ Nguyên tắc Quản trị công ty 2026	Thư ký Quản trị công ty	02
6.	Hội thảo Quản trị rủi ro: Từ tuân thủ đến pháp lý	Tập trung thay đổi nhận thức của doanh nghiệp từ việc tuân thủ pháp lý thụ động sang chủ động, đi sâu vào các giải pháp nhận diện khoảng trống pháp lý, kiểm soát quy trình vận hành nhằm giảm thiểu tối đa các tranh chấp kinh doanh. Đồng thời, các chuyên gia cũng hướng dẫn cách thích ứng và quản trị rủi ro trước các quy định mới về	Thành viên HĐQT và Thư ký Quản trị Công ty	04

STT	Khóa học/ Diễn đàn	Nội dung	Đối tượng	Số người tham gia đào tạo
		công nghệ, bảo mật dữ liệu và an ninh mạng trong kỷ nguyên số.		

- Một số chương trình đào tạo tiêu biểu đã triển khai như nâng cao năng lực quản trị rủi ro cho lực lượng bán tại ĐVKD, gồm các khóa đào tạo: Chuẩn hóa năng lực phát triển khách hàng xuất nhập khẩu (XNK) - FDI tại Vùng Khách hàng Doanh nghiệp miền Nam đối ngũ bán tới Giám đốc mảng KHDN vùng miền Nam; tham gia thi các chứng chỉ nghiệp vụ bảo hiểm dành cho Giám đốc Phát triển Đối tác bảo hiểm thuộc Khối Khách hàng Cá nhân; Phòng chống rửa tiền trong tài trợ thương mại và tội phạm tài chính cho GD và CV bộ phận Phòng chống rửa tiền - Khối QRTT, PC & TT; Phát triển năng lực đội nhóm quản lý Vùng KHDN Miền Trung 1 cho Giám đốc Trung tâm, Giám đốc mảng KHDN...

VIII. Danh sách về người có liên quan của SeABank (06 tháng đầu năm 2026) và giao dịch của người có liên quan của SeABank với chính SeABank

1. Danh sách về người có liên quan của SeABank: Theo Phụ lục số 02 đính kèm.
2. Giao dịch giữa SeABank với người có liên quan của SeABank; hoặc giữa SeABank với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: Theo Phụ lục số 03 đính kèm.
3. Giao dịch giữa người nội bộ SeABank, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do SeABank nắm quyền kiểm soát: Theo Phụ lục số 04 đính kèm (Không phát sinh).
4. Giao dịch giữa SeABank với các đối tượng khác: Theo Phụ lục số 05 đính kèm.
 - 4.1. Giao dịch giữa SeABank với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)
 - Giao dịch giữa SeABank và Công ty cổ phần Đầu tư phát triển Thành phố Thông minh Bắc Hà Nội - Bà Nguyễn Thị Nga (mẹ đẻ bà Lê Thu Thủy) là Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc.
 - Giao dịch giữa SeABank và Tập đoàn BRG - Công ty CP – Công ty mà Bà Nguyễn Thị Nga (mẹ đẻ bà Lê Thu Thủy) là Chủ tịch HĐQT.
 - Giao dịch giữa SeABank và Công ty CP Cho thuê máy bay Việt Nam – Công ty mà Bà Nguyễn Thị Nga (mẹ đẻ bà Lê Thu Thủy) là Chủ tịch HĐQT.
 - Giao dịch giữa SeABank và Công ty CP Du lịch Dịch vụ Hà Nội – Công ty Bà Nguyễn Thị Nga từng là Thành viên HĐQT.
 - Giao dịch giữa SeABank và Công ty CP Nông thủy sản Nghệ An – Công ty mà Bà Khúc Thị Quỳnh Lâm là Chủ tịch HĐQT.

- Giao dịch giữa SeABank và Công ty CP Dược - Vật tư y tế Nghệ An – Công ty mà Bà Khúc Thị Quỳnh Lâm từng là Chủ tịch HĐQT.
 - Giao dịch giữa SeABank và Công ty TNHH Phát triển và Đầu tư Phú Mỹ – Công ty Bà Nguyễn Thị Nga đang là Chủ tịch HĐQT.
 - Giao dịch giữa SeABank và Công ty TNHH Thương mại quốc tế và Dịch vụ siêu thị Big C Thăng Long – Công ty Bà Nguyễn Thị Nga từng là Chủ tịch HĐQT.
 - Giao dịch giữa SeABank và CTCP Vận tải và Thuê tàu (VIETFRACHT) – Công ty Bà Khúc Thị Quỳnh Lâm từng là Chủ tịch HĐQT.
 - Giao dịch giữa SeABank và CTCP Thăng Long GTC – Công ty Bà Khúc Thị Quỳnh Lâm từng là Chủ tịch HĐQT.
- 4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành: Theo Phụ lục số 03 đính kèm.
- 4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác: Không có.

IX. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (06 tháng đầu năm 2026)

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ: Theo Phụ lục 05 đính kèm.
2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty: Theo Phụ lục 06 đính kèm.

X. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không có.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: VP HĐQT.

**NGÂN HÀNG TMCP ĐÔNG NAM Á
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



LÊ VĂN TÀN

PHỤ LỤC 01

Danh sách Nghị quyết/ Quyết định HĐQT thông qua 06 tháng đầu năm 2026

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua	Tình trạng CBTT
1	737/2026/NQ-HĐQT	23-06-26	Cấp tín dụng cho Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư và Phát triển Hưng Yên tại Trung tâm Khách hàng doanh nghiệp lớn Hội sở	100%	Không thuộc phạm vi CBTT theo Thông tư 96/2020/TT-BTC
2	717/2026/NQ-HĐQT	19-06-26	Thông qua khoản vay từ OPEC Fund và các Tài liệu giao dịch có liên quan	100%	Không thuộc phạm vi CBTT theo Thông tư 96/2020/TT-BTC
3	716/2026/NQ-HĐQT	19-06-26	Thông qua việc cấp mới và điều chỉnh ngân sách/ phạm vi các hạng mục/ dự án công nghệ năm 2026	100%	Không thuộc phạm vi CBTT theo Thông tư 96/2020/TT-BTC
4	708/2026/NQ-HĐQT	18-06-26	Phê duyệt việc sửa đổi nội dung về Vốn điều lệ tại Điều lệ của SeABank	100%	https://www.seabank.com.vn/nha-dau-tu/lai-lieu-phap-lv/dieu-le-cua-seabank-462026
5	697/2026/NQ-HĐQT	16-06-26	Thông qua việc sửa đổi phương án phát hành chứng chỉ tiền gửi	100%	Không thuộc phạm vi CBTT theo Thông tư 96/2020/TT-BTC
6	688/2026/NQ-HĐQT	15-06-26	Đề nghị NHNN cấp bổ sung vào Giấy phép hoạt động tham gia hệ thống thanh toán quốc tế	100%	Không thuộc phạm vi CBTT theo Thông tư 96/2020/TT-BTC
7	650/2026/QĐ-SeABank	08-06-26	Sửa đổi Giấy phép thành lập và hoạt động về mức vốn điều lệ của SeABank	Ban hành theo NQ của HĐQT	Không thuộc phạm vi CBTT theo Thông tư 96/2020/TT-BTC
8	629/2026/NQ-HĐQT	03-06-26	Phương án nhân sự đối với vị trí Giám đốc Chi nhánh SeABank Bình Phước	100%	Không thuộc phạm vi CBTT theo Thông tư 96/2020/TT-BTC
9	628/2026/NQ-HĐQT	03-06-26	Thông qua việc tổ chức triển khai việc ký kết hợp đồng/thỏa thuận với đơn vị kiểm toán độc lập năm 2026	100%	Không thuộc phạm vi CBTT theo Thông tư 96/2020/TT-BTC
10	614/2026/QĐ-HĐQT	01-06-26	Ban hành cơ cấu tổ chức của Khối Văn hành trực thuộc SeABank	Ban hành theo NQ của HĐQT	Không thuộc phạm vi CBTT theo Thông tư 96/2020/TT-BTC
11	613/2026/QĐ-HĐQT	01-06-26	Thành lập Ban Dịch vụ nội bộ trực thuộc SeABank	Ban hành theo NQ của HĐQT	Không thuộc phạm vi CBTT theo Thông tư 96/2020/TT-BTC
12	612/2026/NQ-HĐQT	01-06-26	Thành lập Ban Dịch vụ nội bộ và ban hành cơ cấu tổ chức của Khối Văn hành trực thuộc SeABank	100%	Không thuộc phạm vi CBTT theo Thông tư 96/2020/TT-BTC
13	611/2026/QĐ-HĐQT	01-06-26	QĐ thôi hưởng trợ cấp của Quản lý cấp cao	Ban hành theo NQ của HĐQT	Không thuộc phạm vi CBTT theo Thông tư 96/2020/TT-BTC
14	610/2026/QĐ-HĐQT	01-06-26	QĐ trợ cấp theo phân công công việc của Quản lý cấp cao	Ban hành theo NQ của HĐQT	Không thuộc phạm vi CBTT theo Thông tư 96/2020/TT-BTC
15	609/2026/QĐ-HĐQT	01-06-26	QĐ trợ cấp theo phân công công việc của Quản lý cấp cao	Ban hành theo NQ của HĐQT	Không thuộc phạm vi CBTT theo Thông tư 96/2020/TT-BTC
16	608/2026/QĐ-HĐQT	01-06-26	QĐ phụ cấp hiệu quả công việc của Quản lý cấp cao	Ban hành theo NQ của HĐQT	Không thuộc phạm vi CBTT theo Thông tư 96/2020/TT-BTC
17	607/2026/QĐ-HĐQT	01-06-26	QĐ mức lương của Quản lý cấp cao	Ban hành theo NQ của HĐQT	Không thuộc phạm vi CBTT theo Thông tư 96/2020/TT-BTC
18	606/2026/QĐ-HĐQT	01-06-26	Bổ nhiệm Ông Võ Long Nhi (Andrew Võ) – Giám đốc Đối ngoại và Phát triển Dự án đảm nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc	Ban hành theo NQ của HĐQT	Không thuộc phạm vi CBTT theo Thông tư 96/2020/TT-BTC
19	605/2026/NQ-HĐQT	01-06-26	Bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng	100%	https://www.seabank.com.vn/nha-dau-tu/cong-bo-thong-tin/thong-bao-thay-doi-nhan-su-20260602
20	585/2026/NQ-HĐQT	28-05-26	Tái cấp và tăng Hạn mức tín dụng ngân hàng đối với Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam (Petrolimex) tại Trung tâm Khách hàng Doanh nghiệp lớn Miền Bắc	100%	Không thuộc phạm vi CBTT theo Thông tư 96/2020/TT-BTC

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua	Tình trạng CBTT
21	546/2026/NQ-HĐQT	19-05-26	Thông qua việc lựa chọn đối tác, chỉ phi sử dụng dịch vụ báo cáo kiểm toán tình hình sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu của SeABank ký báo cáo tháng 06/2026 và tháng 12/2026	100%	Không thuộc phạm vi CBTT theo Thông tư 96/2020/TT-BTC
22	542/2026/NQ-HĐQT	19-05-26	Thông qua ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền nhận cổ tức năm 2025 bằng cổ phiếu	100%	https://www.seabank.com.vn/nha-dau-tu/cong-bo-thong-tin/ngay-dang-ky-cuoi-cung-thuc-hien-quyen-nhan-co-tuc-nam-2025-bang-co-phiếu
23	508/2026/NQ-HĐQT	12-05-26	Thông qua việc ban hành Quy chế tổ chức hoạt động và Quy chế Quản trị công ty	100%	Không thuộc phạm vi CBTT theo Thông tư 96/2020/TT-BTC
24	507/2026/NQ-HĐQT	12-05-26	Phương án nhân sự vị trí Giám đốc chi nhánh Quảng Ninh	100%	Không thuộc phạm vi CBTT theo Thông tư 96/2020/TT-BTC
25	486/2026/NQ-HĐQT	06-05-26	Thông qua việc ban hành Quy định về cơ cấu tổ chức của Văn phòng HĐQT	Ban hành theo NQ của HĐQT	Không thuộc phạm vi CBTT theo Thông tư 96/2020/TT-BTC
26	482/2026/NQ-HĐQT	06-05-26	Thông qua việc ban hành Quy định về chức năng nhiệm vụ và tổ chức hoạt động của HEXLRR và QĐ về thành viên HEXLRR	100%	Không thuộc phạm vi CBTT theo Thông tư 96/2020/TT-BTC
27	466/2026/NQ-HĐQT	29-04-26	Thông qua phương án nhân sự với vị trí Giám đốc Chi nhánh Bắc Ninh	100%	Không thuộc phạm vi CBTT theo Thông tư 96/2020/TT-BTC
28	457/2026/QĐ-HĐQT	28-04-26	Ủy quyền ký BCTC Quý I.2026	Ban hành theo NQ của HĐQT	Không thuộc phạm vi CBTT theo Thông tư 96/2020/TT-BTC
29	456/2026/NQ-HĐQT	28-04-26	Thông qua BCTC Quý I.2026	100%	https://www.seabank.com.vn/nha-dau-tu/bao-cao-tai-chính
30	454/2026/NQ-HĐQT	28-04-26	Thông qua việc triển khai Phương án tăng vốn điều lệ năm 2026	100%	https://www.seabank.com.vn/nha-dau-tu/cong-bo-thong-tin/ngay-quyet-hdqt-ve-viec-thong-qua-viec-trien-khai-phuong-an-tang-von-dieu-le-nam-2026
31	445/2026/NQ-HĐQT	23-04-26	Thông qua việc sửa đổi Phương án phát hành chứng chỉ tiền gửi của SeABank năm 2026	100%	Không thuộc phạm vi CBTT theo Thông tư 96/2020/TT-BTC
32	422/2026/NQ-HĐQT	21-04-26	Nghị quyết họp HĐQT Quý I.2026	100%	Không thuộc phạm vi CBTT theo Thông tư 96/2020/TT-BTC
33	420/2026/NQ-HĐQT	21-04-26	Thông qua việc trình ĐHCĐ thường niên 2026 phê duyệt Phương án phát hành có phiếu để tăng vốn điều lệ điều chỉnh	100%	Không thuộc phạm vi CBTT theo Thông tư 96/2020/TT-BTC
34	407/2026/NQ-HĐQT	17-04-26	Thông qua việc bổ sung chương trình, nội dung họp ĐHCĐ thường niên 2026	100%	Không thuộc phạm vi CBTT theo Thông tư 96/2020/TT-BTC
35	398/2026/NQ-HĐQT	15-04-26	Thông qua cơ cấu tổ chức của Văn phòng HĐQT	100%	Không thuộc phạm vi CBTT theo Thông tư 96/2020/TT-BTC
36	386/2026/NQ-HĐQT	13-04-26	Thông qua việc tái cấp và tăng hạn mức tín dụng cho CTCP Chứng khoán AseanSC tại Trung tâm Khách hàng doanh nghiệp lớn	100%	Không thuộc phạm vi CBTT theo Thông tư 96/2020/TT-BTC
37	380/2026/NQ-HĐQT	10-04-26	Thông qua việc phát hành BC kiểm toán BCTC của SeABank AMC năm 2025	100%	Không thuộc phạm vi CBTT theo Thông tư 96/2020/TT-BTC
38	375/2026/NQ-HĐQT	09-04-26	Cử đại diện tham dự họp ĐHCĐ năm 2026 của các công ty mà SeABank góp vốn	100%	Không thuộc phạm vi CBTT theo Thông tư 96/2020/TT-BTC
39	370/2026/QĐ-HĐQT	08-04-26	Quyết định bổ nhiệm Ông Vũ Quốc Tuấn đảm nhiệm vị trí Giám đốc Văn phòng HĐQT	Ban hành theo NQ của HĐQT	Không thuộc phạm vi CBTT theo Thông tư 96/2020/TT-BTC
40	368/2026/NQ-HĐQT	07-04-26	Thông qua việc ban hành Thỏa ước Lao động tập thể của Ngân hàng TMCP Đông Nam Á	100%	Không thuộc phạm vi CBTT theo Thông tư 96/2020/TT-BTC

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua	Tình trạng CBTT
41	356/2026/NQ-HĐQT	06-04-26	Thông qua việc gia hạn Hợp đồng thuê trụ sở hiện tại của CN Hà Đông	100%	https://www.seabank.com.vn/nha-dau-tu/cong-bo-thong-tin/nghe-quyet-hdqt-thong-qua-viec-gia-han-hop-dong-thue-tru-so-tai-chi-nhanh-ha-dong
42	344/2026/NQ-HĐQT	01-04-26	Thông qua nội dung báo cáo thường niên 2025	100%	https://www.seabank.com.vn/nha-dau-tu/bao-cao-thuong-nien/bao-cao-thuong-nien-seabank-2025
43	320/2026/NQ-HĐQT	26-03-26	Thông qua Danh sách nhân sự dự kiến bầu đảm nhiệm chức vụ thành viên BKS SeABank 2023-2028	100%	Không thuộc phạm vi CBTT theo Thông tư 96/2020/TT-BTC
44	315/2026/NQ-HĐQT	25-03-26	Thông qua một số nội dung liên quan đến việc tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2026	100%	Không thuộc phạm vi CBTT theo Thông tư 96/2020/TT-BTC
45	314/2026/NQ-HĐQT	25-03-26	Thông qua ngân sách đầu tư các hạng mục/dự án công nghệ đăng ký mới 2026	100%	Không thuộc phạm vi CBTT theo Thông tư 96/2020/TT-BTC
46	313/2026/NQ-HĐQT	25-03-26	Thông qua phương án nhân sự vị trí Giám đốc Chi nhánh Quảng Nam	100%	Không thuộc phạm vi CBTT theo Thông tư 96/2020/TT-BTC
47	299/2026/NQ-HĐQT	20-03-26	Thông qua việc phát hành chứng chỉ tiền gửi của SeABank năm 2026	100%	Không thuộc phạm vi CBTT theo Thông tư 96/2020/TT-BTC
48	285/2026/NQ-HĐQT	17-03-26	Thông qua nội dung Báo cáo về hệ thống kiểm soát nội bộ và Thư giải trình về dịch vụ đảm bảo hệ thống kiểm soát nội bộ	100%	Không thuộc phạm vi CBTT theo Thông tư 96/2020/TT-BTC
49	237/2026/NQ-HĐQT	05-03-26	Phê duyệt nội dung báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025	100%	https://www.seabank.com.vn/nha-dau-tu/bao-cao-tai-chinh
50	223/2026/NQ-HĐQT	27-02-26	Thông qua ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền tham dự ĐHĐCĐ thường niên 2026	100%	https://www.seabank.com.vn/nha-dau-tu/cong-bo-thong-tin/nghe-quyet-cua-hdqt-ve-viec-thong-qua-ngay-dang-ky-cuoi-cung-thuc-hien-quyen-tham-du-dai-hoi-dong-co-dong-thuong-nien-2026
51	199/2026/NQ-HĐQT	13-02-26	Thông qua Kế hoạch về vốn và phân bổ vốn năm 2026 tại SeABank	100%	Không thuộc phạm vi CBTT theo Thông tư 96/2020/TT-BTC
52	198/2026/NQ-HĐQT	13-02-26	Thông qua Danh sách rủi ro trọng yếu năm 2026 của SeABank	100%	Không thuộc phạm vi CBTT theo Thông tư 96/2020/TT-BTC
53	197/2026/NQ-HĐQT	13-02-26	Thông qua nội dung Báo cáo tự kiểm tra, đánh giá hệ thống kiểm soát nội bộ năm 2025	100%	Không thuộc phạm vi CBTT theo Thông tư 96/2020/TT-BTC
54	195/2026/NQ-HĐQT	13-02-26	Ban hành Quy định về hoạt động của Tổng Giám đốc SeABank	100%	Không thuộc phạm vi CBTT theo Thông tư 96/2020/TT-BTC
55	194/2026/NQ-HĐQT	13-02-26	Trích Quỹ Phúc lợi để tổ chức các chương trình/hoạt động thường niên cho cán bộ nhân viên năm 2026	100%	Không thuộc phạm vi CBTT theo Thông tư 96/2020/TT-BTC
56	193/2026/QĐ-HĐQT	13-02-26	Áp dụng thù lao bổ sung đối với các thành viên HĐQT của SeABank	Ban hành theo NQ của HĐQT	Không thuộc phạm vi CBTT theo Thông tư 96/2020/TT-BTC
57	192/2026/NQ-HĐQT	13-02-26	Thông qua Nghị quyết của HĐQT về việc áp dụng thù lao bổ sung đối với thành viên HĐQT của Ngân hàng	100%	Không thuộc phạm vi CBTT theo Thông tư 96/2020/TT-BTC
58	166/2026/NQ-HĐQT	09-02-26	Thông qua ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền của cổ đông	100%	https://www.seabank.com.vn/nha-dau-tu/cong-bo-thong-tin/nghe-quyet-hdqt-ve-viec-thong-qua-ngay-dang-ky-cuoi-cung-thuc-hien-quyen-de-cu-ung-cu-nhan-su-ban-bo-sung-thay-the-thanh-vien-hdqt-thanh-vien-doc-lap-hdqt-thanh-vien-bks-nhiem-ky-2023-2028

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua	Tình trạng CBTT
59	159/2026/NQ-HĐQT	06-02-26	Kết quả đánh giá hiệu quả công việc của các cán bộ quản lý giữ vị trí Người điều hành của SeABank	100%	Không thuộc phạm vi CBTT theo Thông tư 96/2020/TT-BTC
60	143/2026/NQ-HĐQT	04-02-26	Nghị quyết phiên họp HĐQT Q4 2025	100%	Không thuộc phạm vi CBTT theo Thông tư 96/2020/TT-BTC
61	142/2026/NQ-HĐQT	04-02-26	Thông qua cấp ngân sách các hạng mục công nghệ năm 2026 Lần 1	100%	Không thuộc phạm vi CBTT theo Thông tư 96/2020/TT-BTC
62	129/2026/NQ-HĐQT	30-01-26	Báo cáo tài chính Quý 4 2025	100%	https://www.seabank.com.vn/nha-dau-tu/bao-cao-tai-chinh
63	125/2026/NQ-HĐQT	29-01-26	Thông qua việc cấp ngân sách Capex 2026 mua bản quyền dịch vụ Mail Online và Office 365 của Microsoft	100%	Không thuộc phạm vi CBTT theo Thông tư 96/2020/TT-BTC
64	104/2026/NQ-HĐQT	26-01-26	Phương án nhân sự đối với Ông Lê Thanh Hải - Phó Tổng Giám đốc của SeABank	100%	https://www.seabank.com.vn/nha-dau-tu/cong-bo-thong-tin/thong-bao-thay-doi-nhan-su-2701
65	84/2026/NQ-HĐQT	21-01-26	Triển khai phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động SeABank 2025	100%	https://www.seabank.com.vn/nha-dau-tu/cong-bo-thong-tin/nghe-quyet-hdqt-ve-viec-trien-khai-phuong-an-phat-hanh-co-phieu-theo-chuong-trinh-lua-chon-cho-nguoi-lao-dong-nam-2025
66	82/2026/QĐ-HĐQT	21-01-26	Khẩu vị rủi ro tại SeABank giai đoạn 2026-2030	Ban hành theo NQ của HĐQT	Không thuộc phạm vi CBTT theo Thông tư 96/2020/TT-BTC
67	81/2026/NQ-HĐQT	21-01-26	Thông qua việc ban hành Quyết định Khẩu vị rủi ro tại SeABank giai đoạn 2026-2030	100%	Không thuộc phạm vi CBTT theo Thông tư 96/2020/TT-BTC
68	63/2026/QĐ-HĐQT	15-01-26	Ủy quyền kí Biên bản, văn bản, tài liệu khác trong quá trình làm việc với Đoàn Thanh tra	Ban hành theo NQ của HĐQT	Không thuộc phạm vi CBTT theo Thông tư 96/2020/TT-BTC
69	62/2026/NQ-HĐQT	15-01-26	Thông qua hồ sơ thực hiện thủ tục pháp lý liên quan đến việc thay đổi tên, chuyển địa điểm và chi nhánh quản lý Phòng Giao dịch Sao Đỏ trực thuộc chi nhánh Hải Dương	100%	Không thuộc phạm vi CBTT theo Thông tư 96/2020/TT-BTC
70	60/2026/NQ-HĐQT	15-01-26	Thông qua Chương trình thưởng cuối năm cho các Đơn vị và Cá nhân năm 2025 từ Quỹ khen thưởng của Ngân hàng	100%	Không thuộc phạm vi CBTT theo Thông tư 96/2020/TT-BTC
71	46/2026/NQ-HĐQT	13-01-26	Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ của SeABank AMC	100%	Không thuộc phạm vi CBTT theo Thông tư 96/2020/TT-BTC
72	45/2026/NQ-HĐQT	13-01-26	Thông qua phương án góp vốn, mua cổ phần của Công ty chứng khoán Asean	100%	Không thuộc phạm vi CBTT theo Thông tư 96/2020/TT-BTC
73	30/2026/NQ-HĐQT	10-01-26	Thông qua kế hoạch Ngân sách năm 2026 của SeABank	100%	https://www.seabank.com.vn/nha-dau-tu/cong-bo-thong-tin/nghe-quyet-hdqt-ve-viec-thong-qua-ke-hoach-ngan-sach-nam-2026-cua-seabank
74	29/2026/QĐ-HĐQT	10-01-26	Sửa đổi, bổ sung một số nội dung Quy định về tổ chức và hoạt động của Ủy ban Quản lý rủi ro số 12/2025/QĐ-HĐQT ngày 14/10/2025	Ban hành theo NQ của HĐQT	Không thuộc phạm vi CBTT theo Thông tư 96/2020/TT-BTC

PHỤ LỤC 02
Danh sách Người có liên quan của SeABank

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức danh tại SeABank (nếu có)	Số Giấy NSH	Ngày cấp NSH	Nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Ghi chú	Mối quan hệ với Người nội bộ
A	Người có liên quan của SeABank										
1	Lê Văn Tản		Chủ tịch HĐQT, người đại diện theo pháp luật của Ngân hàng					11/04/2018			Chủ tịch HĐQT
	Lê Văn Nghi							11/04/2018			Bố
	Lê Tiến Hạo							11/04/2018			Bố vợ
	Lê Văn Lễ							11/04/2018			Anh trai
	Nguyễn Thị Diễm							11/04/2018			Vợ của anh trai
	Nguyễn Văn Nguyên							11/04/2018			Chị gái
	Lê Văn Tiến							11/04/2018			Chồng của chị gái
	Trần Thị Thắm							11/04/2018			Anh trai
	Lê Văn Tấn							11/04/2018			Vợ của anh trai
	Hoàng Thị Mai							11/04/2018			Anh trai
	Lê Văn Tấn							11/04/2018			Vợ của anh trai
	Trần Thị Bảy							11/04/2018			Vợ của em trai
	Lê Thị Thắm							11/04/2018			Em gái
	Nguyễn Minh Tiến							11/04/2018			Chồng của em gái
	Lê Thị Miên							11/04/2018			Vợ
	Lê Kiều Anh							11/04/2018			Con gái
	Lê Bảo Mạnh							11/04/2018			Con trai
	Trần Trung							29/06/2025			Con rể
	Công ty TNHH MTV Đầu Tư Xây Dựng Và Thương Mại Đức Thịnh							18/12/2024			Ông Lê Văn Tấn là người đại diện phần vốn góp tại SeABank
	Công ty TNHH MTV Quản lý và Khai thác Tài sản SeABank (SeABank AMC)		Công ty con của SeABank								Công ty con của SeABank
2	Nguyễn Thị Nga		Phó Chủ tịch thường trực HĐQT					11/04/2018			Phó Chủ tịch thường trực HĐQT
	Lê Hữu Bào							11/04/2018			Chồng
	Phạm Văn Hòa							11/04/2018			Chồng chị gái
	Nguyễn Châu Huân							11/04/2018			Anh trai
	Nguyễn Ngọc Đăng							11/04/2018			Anh trai
	Bồ Thị Nhàn							11/04/2018			Vợ của anh trai
	Nguyễn Văn Lộc							11/04/2018			Anh trai
	Hoàng Thị Mùi							11/04/2018			Vợ của anh trai
	Lê Tuấn Anh							11/04/2018			Con trai
	Ta Thị Hồng Yến							11/04/2018			Con dâu
	Lê Thu Thủy							11/04/2018			Con gái
	Công ty TNHH Phát triển và Đầu tư Phú Mỹ							11/04/2018		Thay đổi chức danh	Bà Nguyễn Thị Nga là Thành viên HĐQT
	Tập đoàn BRG - Công ty CP										Bà Nguyễn Thị Nga là Chủ tịch HĐQT
	Công ty cổ phần Đầu tư phát triển Thành phố										Bà Nguyễn Thị Nga là Phó Chủ tịch HĐQT
	Thông minh Bắc Hà Nội										kiểm Tổng Giám đốc
	Công ty CP Cho thuê máy bơm Việt Nam							30/10/2023			Bà Nguyễn Thị Nga là Chủ tịch HĐQT
	Công ty TNHH Thương mại quốc tế và Dịch vụ đầu tư Big C Thăng Long							1/7/2025	25/06/2026		Bà Nguyễn Thị Nga từng là Chủ tịch HĐQT
	Công ty TNHH Hoàng Viên Quảng Bá							11/04/2018			Công ty con của BRG
	Công ty CP dịch vụ và kinh doanh bất động sản Hà Nội							25/06/2021			Công ty con của BRG

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức danh tại SeABank (nếu có)	Số Giấy NSH	Ngày cấp NSH	Nơi cấp NSH	Bộ chỉ thị và chức vụ/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Chỉ chủ	Mối quan hệ với Người nội bộ
	Công ty TNHH MTV Quản lý và Khai thác Tài sản SeABank (SeABank AMC)		Công ty con của SeABank					03/12/2008			Công ty con của SeABank
3	Lê Thu Thủy		Phó Chủ tịch HĐQT					11/04/2018			Phó Chủ tịch HĐQT
	AMELIA Lê Nguyễn HERMAN							11/04/2018			Con gái
	ANTHONY Lê Nguyễn HERMAN							11/04/2018			Con trai
	Lê Hân Bào							11/04/2018			Bố đẻ
	Nguyễn Thị Nga							11/04/2018			Mẹ đẻ
	Lê Tuấn Anh							11/04/2018			Anh trai
	Ta Thi Hồng Yến							11/04/2018			Chị dâu
	Công ty TNHH MTV Quản lý và Khai thác Tài sản SeABank (SeABank AMC)		Công ty con của SeABank					03/12/2008			Công ty con của SeABank
	Công ty TNHH Phát triển và Đầu tư Phú Mỹ							11/04/2018			Mẹ đẻ là Thành viên HĐQT
	Tập đoàn BRG - Công ty CP										Mẹ đẻ là Chủ tịch HĐQT
	Công ty cổ phần Đầu tư phát triển Thành phố Hồ Chí Minh Bê Hô Nôi										Mẹ đẻ là Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
	Công ty CP Cho thuê máy bơm Việt Nam							30/10/2023			Mẹ đẻ là Chủ tịch HĐQT
	Công ty TNHH Thương mại quốc tế và Dịch vụ siêu thị Big C Thăng Long							1/7/2025	25/06/2026		Mẹ đẻ từng là Chủ tịch HĐQT
	Công ty TNHH Hoàng Việt Quảng Bá							11/04/2018			Công ty con của BRG
	Công ty CP dịch vụ và kinh doanh bất động sản Hà Nội							25/06/2021			Công ty con của BRG
4	Khúc Thị Quỳnh Lâm		Phó Chủ tịch HĐQT					11/04/2018			Phó Chủ tịch HĐQT
	Nguyễn Duy Hưng							11/04/2018			Chồng
	Khúc Như Đồng							11/04/2018			Bố
	Nguyễn Thị Mai							11/04/2018			Mẹ
	Khúc Anh Sơn							11/04/2018			Anh trai
	Trần Thị Thái Lê							11/04/2018			Vợ của anh trai
	Khúc Như Giang							11/04/2018			Em trai
	Trần Thị Linh							11/04/2018			Vợ của em trai
	Nguyễn Tường Huy							11/04/2018			Con trai
	Nguyễn Duy Việt							11/04/2018			Con trai
	CTCP Vận tải và Thuê tàu (VIETFRACHT)							-	7/5/2026	Tự nhiệm	Bà Khúc Thị Quỳnh Lâm từng là Chủ tịch HĐQT
	Công ty CP Thăng Long GTC							17/06/2022	29/05/2026	Tự nhiệm	Bà Khúc Thị Quỳnh Lâm từng là Chủ tịch HĐQT
	Công ty CP Nông thủy sản Nghệ An							16/11/2022			Bà Khúc Thị Quỳnh Lâm là Chủ tịch HĐQT
	CTCP Kho vận Vietfracht Hưng Yên		Công ty con của Vietfracht						7/5/2026		Bà Khúc Thị Quỳnh Lâm không còn là Chủ tịch HĐQT của Vietfracht (công ty mẹ)

STT	Tên tổ chức nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức danh tại SeaBank (nếu có)	Số Giấy NSH	Ngày cấp NSH	Nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Ghi chú	Mối quan hệ với Người nội bộ
	Công ty TNHH MTV Vietfracht Hải Phòng		Công ty con của Vietfracht						7/5/2026	Bà Khúc Thị Quỳnh Lâm không còn là Chủ tịch HĐQT của Vietfracht (công ty mẹ)	
	Công ty TNHH MTV Vietfracht Hà Nội		Công ty con của Vietfracht						7/5/2026	Bà Khúc Thị Quỳnh Lâm không còn là Chủ tịch HĐQT của Vietfracht (công ty mẹ)	
	Công ty TNHH MTV Vietfracht Hồ Chí Minh		Công ty con của Vietfracht						7/5/2026	Bà Khúc Thị Quỳnh Lâm không còn là Chủ tịch HĐQT của Vietfracht (công ty mẹ)	
	Công ty TNHH Đầu tư Tài chính và Thương mại Vạn Lộc							28/04/2023		Bà Khúc Thị Quỳnh Lâm là người đại diện phần vốn góp tại SeaBank	
	Công ty TNHH MTV Quản lý và Khai thác Tài sản SeaBank (SeaBank AMC)		Công ty con của SeaBank					03/12/2008		Công ty con của SeaBank	
5	Mathew Nevil WELCH		Thành viên HĐQT					21/04/2022		Thành viên HĐQT	
	Patricia Bissland Welch							21/04/2022		Vợ	
	Barry Neville Welch							21/04/2022		Bố đẻ	
	Yvonne Welch							21/04/2022		Mẹ đẻ	
	Daniel James Welch							21/04/2022		Anh/em trai	
	Patrick Welch							21/04/2022		Anh/em trai	
	Carrie Golus							21/04/2022		Chị/em gái	
	Zoe Welch							21/04/2022		Chị/em gái	
	Asia Dorset Management Pre Ltd - Director							21/04/2022		Ông Mathew Nevil WELCH là Chủ tịch HĐQT	
	Công ty TNHH Quản lý đầu tư Nguyễn Khung		Ông Mathew Nevil WELCH đại diện cổ phiếu tại SeaBank					14/06/2024		Ông Mathew Nevil WELCH đại diện cổ phiếu tại SeaBank	
	Công ty TNHH MTV Quản lý và Khai thác Tài sản SeaBank (SeaBank AMC)		Công ty con của SeaBank					03/12/2008		Công ty con của SeaBank	
6	Fergus Macdonald Clark		Thành viên độc lập HĐQT					28/04/2023		Thành viên độc lập HĐQT	
	Gordon Macdonald Clark							28/04/2023		Con đẻ	
	James Macdonald Clark							28/04/2023		Anh trai	
	Rebecca Clark							28/04/2023		Chị gái	
	Hiệp hội tín dụng Lewisham Plus							28/04/2023		Người kê khai là thành viên HĐQT (không điều hành) và thành viên Ủy ban kiểm soát	
	Kingfisher Advisory Limited							28/04/2023		Người kê khai là Giám đốc	
	Financial Markets - GBRW Limited							28/04/2023		Người kê khai là Giám đốc Tài trưởng Tài chính	
	Công ty cổ phần Khách sạn Du lịch Sông Nhuệ		Ông Fergus Macdonald Clark đại diện 1.200.000 cổ phiếu tại SeaBank					28/04/2023		Ông Fergus Macdonald Clark đại diện 1.200.000 cổ phiếu tại SeaBank	
	Công ty TNHH MTV Quản lý và Khai thác Tài sản SeaBank (SeaBank AMC)		Công ty con của SeaBank					03/12/2008		Công ty con của SeaBank	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức danh tại SeABank (nếu có)	Số Giấy NSH	Ngày cấp NSH	Nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm Chai chủ	Mối quan hệ với Người một họ
	Công ty TNHH Phát triển và Đầu tư Thành Đạt		Ông Fergus Macdonald Chức danh điển phần vốn góp tại SeABank					05/11/2026	Bổ sung	Người kế khai đại diện phần vốn góp tại SeABank
7	Trần Thị Thanh Thủy		Thành viên HĐQT					12/08/2015		Thành viên HĐQT
	Võ Anh Thái							12/08/2015		Chồng
	Trương Thị Hợp							12/08/2015		Mẹ
	Phạm Thị Hoàn							12/08/2015		Mẹ chồng
	Trần Thái Đăng							12/08/2015		Anh trai
	Tạ Thủy Hằng							12/08/2015		Vợ của anh trai (Trần Thái Đăng)
	Trần Việt Kỳ							12/08/2015		Anh trai
	Lê Lê Thủy							12/08/2015		Vợ anh trai (Trần Việt Kỳ)
	Trần Thị Thu Hương							12/08/2015		Chị gái
	Nguyễn Văn Hồng							12/08/2015		Chồng chị gái
	Võ Thái Dương							12/08/2015		Con
	Võ Trần Thái Trung							12/08/2015		Con
	Công ty cổ phần đầu tư TDG Global		Ông Võ Anh Thái – chồng là thành viên HĐQT					-		
	Đông Phương Linh							01/01/2022		Con rể
	Nguyễn Mẫn Thủy Tiên							08/11/2022		Con rể
	Công ty TNHH MTV Quản lý và Khai thác Tài sản SeABank (SeABank AMC)		Công ty con của SeABank					03/12/2008		Công ty con của SeABank
	Công ty CP Giao nhận kho vận Hải Dương (HDL)							30/06/2026		Người có liên quan cùng cấp thông tin bổ sung
	CIMB Bank Việt Nam							30/06/2026		Người có liên quan cùng cấp thông tin bổ sung
	Công ty CP Đầu tư phát triển Sunrise							30/06/2026		Người có liên quan cùng cấp thông tin bổ sung
8	Matthew Sunder Hosford		Thành viên độc lập HĐQT					25/04/2025		Thành viên độc lập HĐQT
	HOSFORD Stacey Ford							25/04/2025		Vợ
	HOSFORD Tyler Mathew							25/04/2025		Con trai
	HOSFORD Ian Daniel							25/04/2025		Con trai
	HOSFORD Megan Anne							25/04/2025		Con rể
	Hamill Donna Chia							25/04/2025		Con rể
	HOSFORD Gregory Stodler							25/04/2025		Anh/em trai
	HOSFORD Marysha B JaneAnn							25/04/2025		Chị/em gái
	HAUGSOEN Rene							25/04/2025		Chị/em gái
	HOSFORD Christopher Brand							25/04/2025		Chị/em gái
	HOSFORD Prati							25/04/2025		Chị/em gái
	HOSFORD Mary Carol							25/04/2025		Chị/em gái
	Công ty TNHH MTV Quản lý và Khai thác Tài sản SeABank (SeABank AMC)		Công ty con của SeABank					03/12/2008		Công ty con của SeABank
9	Nguyễn Ngọc Quỳnh		Trưởng BKS					15/11/2024		Trưởng BKS
	Nguyễn Thị Tích							15/11/2024		Mẹ đẻ
	Nguyễn Thị Huyền Thu							15/11/2024		Vợ
	Nguyễn Quỳnh Lâm							15/11/2024		Em trai

STT	Tên tổ chức/nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức danh tại SeABank (nếu có)	Số Giấy NSH	Ngày cấp NSH	Nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Ghi chú	Mối quan hệ với Người nội bộ
	Nguyễn Thị Tuyết Nhung							15/11/2024			Em gái
	Phan Hải Uyên Chi							15/11/2024			Em dâu
	Nguyễn Ngọc Huyền							15/11/2024			Con
	Nguyễn Huy Hùng							15/11/2024			Con
	Lê Thị Phấn							15/11/2024			Mẹ vợ
	Hoàng Mạnh Tường							15/11/2024			Em rể
	Công ty TNHH MTV Quản lý và Khai thác Tài sản SeABank (SeABank AMC)		Công ty con của SeABank					03/12/2008			Công ty con của SeABank
	Công ty TNHH Đầu tư T&D Quốc tế							30/06/2026		Người có liên quan cùng cấp thông tin bổ sung	Nguyễn Thị Huy Thu (Vợ) là Giám đốc
	Công ty TNHH Đầu tư và TM NH							30/06/2026		Người có liên quan cùng cấp thông tin bổ sung	Nguyễn Ngọc Huyền (Con) là Giám đốc
	Công ty TNHH Đầu tư dịch vụ và thương mại Hưng Vinh							30/06/2026		Người có liên quan cùng cấp thông tin bổ sung	Nguyễn Quỳnh Lâm (Em trai) là Giám đốc
	Công ty TNHH Tài chính TTN							30/06/2026		Người có liên quan cùng cấp thông tin bổ sung	Nguyễn Quỳnh Lâm (Em trai) là Giám đốc
	Công ty TNHH Đầu tư tài chính Thiên Lộc							30/06/2026		Người có liên quan cùng cấp thông tin bổ sung	Phan Hải Uyên Chi (Em gái) là Giám đốc
	Công ty TNHH Kinh doanh TM Linh Nhi							30/06/2026		Người có liên quan cùng cấp thông tin bổ sung	Nguyễn Thị Tuyết Nhung (Em gái) là Giám đốc
	Công ty TNHH Đầu tư thương mại Khải Vinh							30/06/2026		Người có liên quan cùng cấp thông tin bổ sung	Nguyễn Thị Tuyết Nhung (Em gái) là Giám đốc
	Công ty TNHH Koolin Việt							30/06/2026		Người có liên quan cùng cấp thông tin bổ sung	Nguyễn Quỳnh Lâm (Em trai) là Giám đốc
11	Nguyễn Thành Luân		Thành viên BKS					28/04/2023			Thành viên BKS
	Nguyễn Quỳnh Diệp							28/04/2023			Vợ
	Nguyễn Minh An							28/04/2023			Con ruột
	Nguyễn Minh Quân							28/04/2023			Con ruột
	Nguyễn Ngọc Cảnh							28/04/2023			Bố đẻ
	Nguyễn Minh Nga							28/04/2023			Mẹ đẻ
	Nguyễn Thanh Phương							28/04/2023			Bố vợ
	Trần Thu Hòa							28/04/2023			Mẹ vợ
	Nguyễn Thành Trung							28/04/2023			Em ruột
	Đào Thị Lan Hương							28/04/2023			Em dâu
	Công ty TNHH MTV Quản lý và Khai thác Tài sản SeABank (SeABank AMC)		Công ty con của SeABank					03/12/2008			Công ty con của SeABank
12	Vũ Thu Thủy		Thành viên BKS					28/04/2023			Thành viên BKS
	Nguyễn Ngọc Thịnh							28/04/2023			Chồng
	Nguyễn Ngọc Quang							28/04/2023			Con đẻ
	Nguyễn Ngọc Linh							28/04/2023			Con đẻ
	Hoàng Thị Ngọc							28/04/2023			Mẹ đẻ
	Nguyễn Ngọc Thanh							28/04/2023			Bố chồng
	Vũ Thị Hồng Lý							28/04/2023			Chi ruột
	Vũ Thị Thanh Tâm							28/04/2023			Chi ruột
	Nguyễn Quang Từ							28/04/2023			Anh rể
	Vũ Thị Mão							28/04/2023			Chi ruột

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức danh tại SeABank (nếu có)	Số Giấy NSH	Ngày cấp NSH	Nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Chi chủ	Mối quan hệ với Người nội bộ
	Vũ Quốc Hoàn							28/04/2023		NCLQ không cung cấp thông tin	Em ruột
	Vũ Hoàng Anh							28/04/2023			Em ruột
	Nguyễn Tuấn Sơn							28/04/2023			Em rể
	Công ty TNHH thương mại đầu tư và xuất nhập khẩu An Phú							28/04/2023			Bà Vũ Thu Thủy là người đại diện phần vốn góp của An Phú tại SeABank
	Công ty TNHH MTV Quản lý và Khai thác Tài sản SeABank (SeABank AMC)		Công ty con của SeABank					03/12/2008			Công ty con của SeABank
13	Lương Duy Đồng		Thành viên BKS					15/11/2024			Thành viên BKS
	Nguyễn Thị Huỳnh							15/11/2024			Vợ
	Lương Bích Ngọc							15/11/2024			Con
	Lương Tuấn Tú							15/11/2024			Con
	Nguyễn Thị Phương							15/11/2024		Đã mất	Mẹ đẻ
	Nguyễn Ngọc Rền							15/11/2024			Bố vợ
	Nguyễn Thị Đồng							15/11/2024			Mẹ vợ
	Công ty TNHH MTV Quản lý và Khai thác Tài sản SeABank (SeABank AMC)		Công ty con của SeABank					03/12/2008			Công ty con của SeABank
14	Nguyễn Văn Liên		Thành viên BKS					22/4/2026			Vợ
	Ngô Thị Thanh Thảo							22/4/2026			Me
	Nguyễn Thị Du							22/4/2026		Không cung cấp thông tin	Bố vợ
	Ngô Văn Thao							22/4/2026			Me vợ
	Nguyễn Thị Lã							22/4/2026			Con đẻ
	Nguyễn Phương Mai							22/4/2026			Con đẻ
	Nguyễn Phương Linh							22/4/2026			Con đẻ
	Nguyễn Minh Anh							22/4/2026			Anh ruột
	Nguyễn Văn Tiểu							22/4/2026			Em ruột
	Nguyễn Thị Đệ							22/4/2026			Em ruột
	Nguyễn Thị Liên							22/4/2026			Em rể
	Bùi Đức Quế							22/4/2026			Em rể
	Phan Văn Tuy							22/4/2026			Em rể
	Tạ Thị Miên							22/4/2026			Chi dâu
	Nguyễn Thị Duyên							22/4/2026			Chi dâu
	Hoàng Thị Loan							22/4/2026			Chi dâu
	Công ty TNHH Phát triển Thương mại Tâm Việt							22/4/2026			Người trả khai đại diện 100% phần vốn góp tại SeABank
10	Vũ Thị Ngọc Quỳnh		Tổng tài Thành viên BKS					11/04/2018	22/04/2026	Từ nhiệm BKS	Thành viên BKS
	Phan Vinh Quang							11/04/2018			Chồng
	Vũ Đình Đệ							11/04/2018			Bố
	Phan Ba Việt							11/04/2018			Con trai
	Phan Vũ Quỳnh Trang							11/04/2018			Con gái
	Vũ Thị Nga Hằng							11/04/2018			Em gái
	Nguyễn Tấn Hoàng							11/04/2018			Chồng của em gái
	Công ty TNHH Thương mại Vương Tiến							28/04/2023			Bà Vũ Thị Ngọc Quỳnh là người đại diện phần vốn góp tại SeABank
	Phan Đạo							11/04/2018			Bố chồng
	Nguyễn Thị Thanh Bảo							11/04/2018			Me chồng

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức danh tại SeaBank (nếu có)	Số Giấy NSH	Ngày cấp NSH	Nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Ghi chú	Mối quan hệ với Người nội bộ
	Công ty TNHH MTV Quản lý và Khai thác Tài sản SeaBank (SeaBank AMC)		Công ty con của SeaBank					03/12/2008			Công ty con của SeaBank
15	Lê Quốc Long		Tổng Giám đốc					20/06/2018			Tổng Giám đốc
	Lê Xuân Bàn							20/06/2018			Bố
	Nguyễn Trí Hằng							20/06/2018			Mẹ
	Hoàng Thị Kiều Yên							20/06/2018			Vợ
	Lê Hoàng Anh							20/06/2018			Con gái
	Lê Xuân Nam Anh							20/06/2018			Con trai
	Lê Xuân Quốc Anh							20/06/2018			Con trai
	Lê Anh Tuấn							20/06/2018			Em trai
	Châu Thị Mỹ Liên							20/06/2018			Vợ của em trai
	Lê Khánh Toàn							20/06/2018			Em trai
	Hoàng Phương Cẩm							20/06/2018			Vợ của em trai
	Công ty TNHH MTV Quản lý và Khai thác Tài sản SeaBank (SeaBank AMC)		Công ty con của SeaBank					03/12/2008			Công ty con của SeaBank
16	Vũ Đình Khôn		Phó Tổng Giám đốc					12/07/2013			
	Trịnh Thị Thu Hà							12/07/2013			Vợ
	Vũ Trinh Mỹ Linh							12/07/2013			Con gái
	Vũ Trinh Hồng Đức							12/07/2013			Con trai
	Vũ Thị Khuyên							12/07/2013			Chị gái
	Vũ Thị Khoa							12/07/2013			Chị gái
	Hoàng Hải Phong							12/07/2013			Chồng của chị gái
	Trịnh Bá Tú							12/07/2013			Bố vợ
	Phạm Thị Hồng Diệp							12/07/2013			Mẹ vợ
	Nguyễn Trọng Hùng							12/11/2022			Con rể
	Công ty TNHH Digital Innovation							30/06/2026		Người có liên quan cùng cấp thông tin bổ sung	Nguyễn Trọng Hùng (Con rể) là Giám đốc
	Công ty CP Lạc Việt Online							30/06/2026		Người có liên quan cùng cấp thông tin bổ sung	Nguyễn Trọng Hùng (Con rể) là Giám đốc
17	Nguyễn Thị Thu Hương		Phó Tổng Giám đốc					01/06/2016			Mẹ
	Lương Thị Tĩnh										Chồng
	Nguyễn Xuân Nam										Con trai
	Nguyễn Xuân Phương										Con trai
	Nguyễn Xuân Việt An										Em gái
	Nguyễn Thị Hồng Thơm										Chị gái
	Nguyễn Thị Thanh Tâm										Chồng của chị gái
	Phạm Hồng Duyên										Chồng của em gái
	Nguyễn Huy Tường										
18	Hoàng Mạnh Phú		Phó Tổng Giám đốc					20/06/2018			Vợ
	Đinh Thị Hạnh							20/06/2018			Con
	Hoàng Nam Anh							20/06/2018			Con
	Hoàng Thị Hà Vĩ							20/06/2018			Bố vợ
	Đinh Ngọc Cảnh							20/06/2018			Chị gái
	Hoàng Thị Kim Ninh							20/06/2018			Chị gái
	Hoàng Thị Bích Nga							20/06/2018			Chị gái
	Nguyễn Văn Nghĩa							20/06/2018			Anh rể
	Nguyễn Mộng Hùng							20/06/2018			Anh rể
	Công ty TNHH MTV Quản lý và Khai thác Tài sản SeaBank							01/07/2025			Ông Hoàng Mạnh Phú là Chủ tịch Công ty con của SeaBank
	Công đoàn SeaBank Hội sở							09/07/2025			Chủ tịch công đoàn
19	Nguyễn Tuấn Cường		Phó Tổng Giám đốc					28/12/2012			Vợ
	Nguyễn Hoàng Văn							28/12/2012			Con
	Nguyễn Văn Khanh							28/12/2012			

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức danh tại SCA Bank (nếu có)	Số Giấy NSH	Ngày cấp NSH	Nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Ghi chú	Mối quan hệ với Người nội bộ
	Nguyễn Kim Thanh							28/12/2012			Em
	Nguyễn Ngọc Bảo							28/12/2012			Em
	Nguyễn Hoàng							28/12/2012			Bố vợ
	Ngô Mộng Hoàn							28/12/2012			Mẹ vợ
20	Đông Thị Trang		Phó Tổng Giám đốc					20/01/2020			Bố đẻ
	Đặng Vũ Giân							20/01/2020			Mẹ đẻ
	Nguyễn Bích Hải							20/01/2020			Con đẻ
	Vũ Trung Lĩnh							20/01/2020			Con đẻ
	Vũ Khánh Chí							20/01/2020			Anh trai
	Đông Vũ Tuấn							20/01/2020			
21	Nguyễn Hồng Quang		Phó Tổng Giám đốc					23/02/2024			Vợ
	Nguyễn Bảo Ngọc							23/02/2024			Con
	Nguyễn Bảo Minh							23/02/2024			Con
	Nguyễn Hoàng Tùng							23/02/2024			Bố ruột
	Nguyễn Tấn Điện							23/02/2024			Mẹ ruột
	Tà Thị Thuận							23/02/2024			Bố vợ
	Nguyễn Trung Hà							23/02/2024			Mẹ vợ
	Thành Kim Dung							23/02/2024			Chị ruột
	Nguyễn Thị Khánh Dương							23/02/2024			Anh rể
	Đinh Hồng Hà							23/02/2024			
22	Nguyễn Tuấn Anh		Phó Tổng Giám đốc					23/02/2024			Vợ
	Nguyễn Minh Hiền							23/02/2024			Con
	Nguyễn Hồng Minh							23/02/2024			Con
	Nguyễn Tuấn Huy							23/02/2024			Bố ruột
	Nguyễn Ba Cọt							23/02/2024			Mẹ ruột
	Hoàng Thị Sứ							23/02/2024			Mẹ vợ
	Đỗ Thị Quên Tâm							23/02/2024			Anh ruột
	Nguyễn Huy Hùng							23/02/2024			Chị ruột
	Nguyễn Thị Hoa							23/02/2024			
23	Bùi Quốc Hiệu		Phó Tổng Giám đốc					11/01/2025			Bố đẻ
	Bùi Ngọc Thông							11/01/2025			Mẹ đẻ
	Giang Thị Bảy							11/01/2025			Vợ
	Lê Lan Hương							11/01/2025			Con
	Đỗ Lê Minh Hoàng							11/01/2025			Con
	Bùi Hữu Quang							11/01/2025			Con
	Bùi Hữu Nhân							11/01/2025			Con
	Bùi Quang Minh							11/01/2025			Mẹ vợ
	Trần Giảng Khanh							11/01/2025			Anh trai
	Bùi Văn Tuyên							11/01/2025			Chị ruột
	Đoàn Thị Hồng Dương							11/01/2025			Em gái
	Bùi Thị Kim Quy							11/01/2025			Em rể
	Hoàng Văn Hải							11/01/2025			Em trai
	Bùi Trung Hiền							11/01/2025			Em trai
	Lê Thị Phương Mai							11/01/2025			Em ruột
24	Võ Long Nhi		Phó Tổng Giám đốc					06/01/2026		Bổ nhiệm là PTGD từ ngày 01/06/2026	Phó Tổng Giám đốc
	Đỗ Thị Thu Hiền							06/01/2026			Vợ
	Võ Văn Đan							06/01/2026			Bố
	Ton Nu Kim Thụy							06/01/2026			Mẹ
	Nguyễn Thị Công Đức							06/01/2026			Mẹ vợ
	Đỗ Thị Như Thủy							06/01/2026			Chị vợ
	Đỗ Quốc Phong							06/01/2026			Anh vợ
	Võ Nhị Nam Trần Isella							06/01/2026			Con đẻ
	Võ Nhị Ngọc Trần Alysa							06/01/2026			Con đẻ
	Brian Võ							06/01/2026			Em ruột
	Lima To							06/01/2026			Em ruột
25	Lê Thanh Hải		Tổng là Phó Tổng Giám đốc					11/01/2025	27/01/2026	Thay đổi vị trí	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản ghi dịch chứng khoán	Chức danh tại SeaBank (nếu có)	Số Giấy NSH	Ngày cấp NSH	Nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Chỉ chủ	Mối quan hệ với Người nội bộ
26	Nguyễn Thị Hoài Phương		Kế toán trưởng					14/07/2017			
	Nguyễn Văn Toại							14/07/2017			Bố ruột
	Nguyễn Đức Dũng							14/07/2017			Em trai
	Đào Phương Hoa							14/07/2017			Vợ em trai
	Đinh Văn Khang							14/07/2017			Con ruột
	Đinh Trung Hải							14/07/2017			Con ruột
	Đinh Hoàng Thăng							14/07/2017			Bố chồng
	Đinh Văn Thâm							14/07/2017			Con ruột
	Phạm Thị Lỗi							14/07/2017			Mẹ chồng
27	Công đoàn SeaBank Hội số		Tổ chức chính trị xã hội của công ty đại chúng								
B. Doanh nghiệp và tổ chức sở hữu trên 10% vốn điều lệ											
Không có											
C. Tổ chức, cá nhân mà trong mối quan hệ với tổ chức, cá nhân khác trực tiếp, gián tiếp kiểm soát hoặc bị kiểm soát bởi tổ chức, cá nhân đó hoặc cùng với tổ chức, cá nhân đó chịu chung một sự kiểm soát (Công ty con, cổ đông lớn)											
1	Công ty TNHH MTV Quản lý và Khai thác Tài sản SeaBank (SeaBank AMC)		Công ty con					03/12/2008			Công ty con
2	Hoàng Mạnh Phú		Chủ tịch HĐQT SeaBank AMC								
3	Nguyễn Thanh Ngọc		Tổng Giám đốc của SeaBank AMC					01/07/2025		Bộ phận mới	
4	Công ty CP Xăng dầu đầu khí Sài Gòn		SeaBank là cổ đông lớn					26/05/2025			
5	Công ty CP Xăng dầu đầu khí Vũng Tàu		SeaBank là cổ đông lớn								SeaBank là cổ đông lớn
D. Quan hệ hợp đồng trong đó một tổ chức, cá nhân là đại diện cho tổ chức, cá nhân kia											
6	Đông Tung Sơn		Đại diện phân vân góp của SeaBank								
7	Võ Long Nhi		Đại diện phân vân góp của SeaBank								

PHỤ LỤC 03

Danh sách Giao dịch giữa SeaBank với người có liên quan của SeaBank; hoặc giữa SeaBank với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với SeaBank	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với SeaBank	Số Nghị quyết/Quyết định của HĐQT/HĐQT thông qua (*)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch (triệu đồng) (**)	Ghi chú
1	Lê Văn Tấn	Chủ tịch HĐQT			Thời điểm từ 01/01/2026 - 30/06/2026		- Giao dịch tín dụng: Thẻ tín dụng - Giao dịch phi tín dụng: 581 triệu đồng	
1.1	Lê Thị Miên	Vợ			Thời điểm từ 01/01/2026 - 30/06/2026		- Giao dịch phi tín dụng: 13 triệu đồng	
1.2	Lê Kiều Anh	Con gái			Thời điểm từ 01/01/2026 - 30/06/2026		- Giao dịch tín dụng: 50 triệu đồng - Thẻ tín dụng - Giao dịch phi tín dụng: 10.522 triệu đồng	
1.3	Công ty TNHH MTV Quản lý cơ và Khai thác Tài sản SeaBank	Công ty con của SeaBank			Thời điểm từ 01/01/2026 - 30/06/2026		- Giao dịch phi tín dụng: 744.645 triệu đồng	
1.4	Công ty TNHH MTV Đầu tư Xây dựng và Thương mại Đúc Thạch	Ông Lê Văn Tấn là người đại diện phần vốn góp tại SeaBank			Thời điểm từ 01/01/2026 - 30/06/2026		- Giao dịch tín dụng: Thẻ tín dụng - Giao dịch phi tín dụng: 52.266 triệu đồng và 540.500 USD	
2	Nguyễn Thị Nga	Phó Chủ tịch thường trực HĐQT			Thời điểm từ 01/01/2026 - 30/06/2026		- Cho thuê địa điểm: CN Sài Gòn - Giao dịch tín dụng: Thẻ tín dụng - Giao dịch phi tín dụng: 19.825 triệu đồng và 200.000 USD	
2.1	Lê Hân Báu	Chồng			Thời điểm từ 01/01/2026 - 30/06/2026		- Cho thuê địa điểm: CN Sài Gòn, PGD Bà Triệu, 23 - 25 Hàm Nghi	
2.2	Lê Tuấn Anh	Con trai			Thời điểm từ 01/01/2026 - 30/06/2026		- Giao dịch tín dụng: Thẻ tín dụng - Giao dịch phi tín dụng: 159 triệu đồng	
2.3	Ta Thị Hồng Yến	Con dâu			Thời điểm từ 01/01/2026 - 30/06/2026		- Giao dịch tín dụng: Thẻ tín dụng - Giao dịch phi tín dụng: 13 triệu đồng	
2.4	Lê Thu Thủy	Con gái			Thời điểm từ 01/01/2026 - 30/06/2026		- Giao dịch tín dụng: Thẻ tín dụng - Giao dịch phi tín dụng: 936 triệu đồng	
2.5	Công ty TNHH Phát triển và Đầu tư Phú Mỹ	Bà Nguyễn Thị Nga là Thành viên HĐQT			Thời điểm từ 01/01/2026 - 30/06/2026		- Giao dịch phi tín dụng: 622 triệu đồng	
2.6	Tập đoàn BRG - Công ty CP	Bà Nguyễn Thị Nga là Chủ tịch HĐQT			Thời điểm từ 01/01/2026 - 30/06/2026		- Giao dịch phi tín dụng: 23.675 triệu đồng và 1.447 USD	
2.7	Công ty cổ phần Đầu tư phát triển Thành phố Thông minh Bắc Hà Nội	Bà Nguyễn Thị Nga là Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc			Thời điểm từ 01/01/2026 - 30/06/2026	NQ số 1219/2024/NQ-HĐQT	- Giao dịch tín dụng: 4.300.000 triệu đồng - Giao dịch phi tín dụng: 2.434.697 triệu đồng	
2.8	Công ty CP Cho thuê máy bay Việt Nam	Bà Nguyễn Thị Nga là Chủ tịch HĐQT			Thời điểm từ 01/01/2026 - 30/06/2026		- Giao dịch phi tín dụng: 3.946.531 triệu đồng và 169,134 USD	
2.9	Công ty TNHH Thương mại quốc tế và Dịch vụ siêu thị Big C Thăng Long	Bà Nguyễn Thị Nga đang là Chủ tịch HĐQT			Thời điểm từ 01/01/2026 - 30/06/2026		- Giao dịch phi tín dụng: 53.513 triệu đồng	
2.10	Công ty TNHH MTV Quản lý cơ và Khai thác Tài sản SeaBank	Công ty con của SeaBank			Thời điểm từ 01/01/2026 - 30/06/2026		- Giao dịch phi tín dụng: 744.645 triệu đồng	
2.11	Công ty TNHH Hoàng Viên Quảng Bá	Công ty con của BRG			Thời điểm từ 01/01/2026 - 30/06/2026		- Giao dịch phi tín dụng: 313.107 triệu đồng và 899,161 USD - Thuê phòng giữ ô tô	
2.12	Công ty CP dịch vụ và kinh doanh bất động sản Hà Nội	Công ty con của BRG			Thời điểm từ 01/01/2026 - 30/06/2026		- Giao dịch phi tín dụng: 45.294 triệu đồng - Cho thuê địa điểm: SeaBank Đồng Đa, PGD Thành Công	
3	Lê Thu Thủy	Phó Chủ tịch HĐQT			Thời điểm từ 01/01/2026 - 30/06/2026		- Giao dịch tín dụng: Thẻ tín dụng - Giao dịch phi tín dụng: 936 triệu đồng	
3.1	Lê Hân Báu	Bố đẻ			Thời điểm từ 01/01/2026 - 30/06/2026		- Giao dịch tín dụng: Thẻ tín dụng - Giao dịch phi tín dụng: 19.825 triệu đồng và 200.000 USD - Cho thuê địa điểm: CN Sài Gòn, PGD Bà Triệu, 23 - 25 Hàm Nghi	
3.2	Nguyễn Thị Nga	Mẹ đẻ			Thời điểm từ 01/01/2026 - 30/06/2026		- Giao dịch tín dụng: Thẻ tín dụng - Giao dịch phi tín dụng: 52.266 triệu đồng và 540.500 USD - Cho thuê địa điểm: CN Sài Gòn	
3.3	Lê Tuấn Anh	Anh trai			Thời điểm từ 01/01/2026 - 30/06/2026		- Giao dịch tín dụng: Thẻ tín dụng - Giao dịch phi tín dụng: 159 triệu đồng	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với SeABank	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với SeABank	Số Nghị quyết/Quyết định của HĐQT/ HĐQT thông qua (*)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch (triệu đồng) (**)	Ghi chú
3.4	Ta Thị Hồng Yến	Chị dâu			Thời điểm từ 01/01/2026 - 30/06/2026		- Giao dịch phi tín dụng: 13 triệu đồng	
3.5	Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và Khai thác Tài sản SeABank	Công ty con của SeABank			Thời điểm từ 01/01/2026 - 30/06/2026		- Giao dịch phi tín dụng: 744.645 triệu đồng	
3.6	Công ty cổ phần Đầu tư phát triển Thành phố Thông minh Bắc Hà Nội	Bà Nguyễn Thị Nga (mẹ đẻ) là Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc			Thời điểm từ 01/01/2026 - 30/06/2026	NQ số 121/9/2024/NQ-HĐQT	- Giao dịch tín dụng: 4.300.000 triệu đồng - Giao dịch phi tín dụng: 2.434.697 triệu đồng	
3.7	Tập đoàn BRG - Công ty CP	Bà Nguyễn Thị Nga (mẹ đẻ) là Chủ tịch HĐQT			Thời điểm từ 01/01/2026 - 30/06/2026		- Giao dịch phi tín dụng: 23.675 triệu đồng và 1.447 USD	
3.8	Công ty TNHH Phát triển và Đầu tư Phú Mỹ	Bà Nguyễn Thị Nga (mẹ đẻ) là Thành viên HĐQT			Thời điểm từ 01/01/2026 - 30/06/2026		- Giao dịch phi tín dụng: 622 triệu đồng	
3.9	Công ty CP Cho thuê máy bay Việt Nam	Bà Nguyễn Thị Nga (mẹ đẻ) là Chủ tịch HĐQT			Thời điểm từ 01/01/2026 - 30/06/2026		- Giao dịch phi tín dụng: 3.946.531 triệu đồng và 169.134 USD	
3.10	Công ty TNHH Thương mại quốc tế và Dịch vụ siêu thị Big C Thăng Long	Bà Nguyễn Thị Nga (mẹ đẻ) từng là Chủ tịch HĐQT			Thời điểm từ 01/01/2026 - 30/06/2026		- Giao dịch phi tín dụng: 53.513 triệu đồng	
4	Khúc Thị Quỳnh Lâm	Phó Chủ tịch HĐQT			Thời điểm từ 01/01/2026 - 30/06/2026		- Giao dịch phi tín dụng: 19.558 triệu đồng	
4.1	Nguyễn Duy Hưng	Chồng			Thời điểm từ 01/01/2026 - 30/06/2026		- Giao dịch phi tín dụng: 20 triệu đồng	
4.2	Nguyễn Thị Mai	Mẹ			Thời điểm từ 01/01/2026 - 30/06/2026		- Giao dịch phi tín dụng: 16 triệu đồng	
4.3	Trần Thị Linh	Vợ của em trai			Thời điểm từ 01/01/2026 - 30/06/2026		- Giao dịch tín dụng: 65 triệu đồng Thẻ tín dụng - Giao dịch phi tín dụng: 162 triệu đồng	
4.4	Nguyễn Tường Huy	Con trai			Thời điểm từ 01/01/2026 - 30/06/2026		- Giao dịch phi tín dụng: 215 triệu đồng	
4.5	CTCP Ván tải và Thuê tàu (VIETFRACHT)	Bà Khúc Thị Quỳnh Lâm từng là Chủ tịch HĐQT			Thời điểm từ 01/01/2026 - 30/06/2026		- Giao dịch phi tín dụng: 23.554 triệu đồng và 142.252 USD	
4.6	Công ty CP Thăng Long GTC	Bà Khúc Thị Quỳnh Lâm từng là Chủ tịch HĐQT			Thời điểm từ 01/01/2026 - 30/06/2026		- Giao dịch phi tín dụng: 1.016.768 triệu đồng và 173 USD và 31,5 EUR	
4.7	Công ty CP Nông thủy sản Nghệ An	Bà Khúc Thị Quỳnh Lâm là Chủ tịch HĐQT			Thời điểm từ 01/01/2026 - 30/06/2026	Nghị quyết số 1152/2024/NQ-HĐQT	- Giao dịch tín dụng: 65.000 triệu đồng - Giao dịch phi tín dụng: 1.183 triệu đồng và 50 USD	
4.8	Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và Khai thác Tài sản SeABank	Công ty con của SeABank			Thời điểm từ 01/01/2026 - 30/06/2026		- Giao dịch phi tín dụng: 744.645 triệu đồng	
4.9	CTCP Kho vận Vietfracht Hưng Yên	Công ty con của Vietfracht			Thời điểm từ 01/01/2026 - 30/06/2026		- Giao dịch phi tín dụng: 13.473 triệu đồng	
4.10	Công ty TNHH MTV Vietfracht Hải Phòng	Công ty con của Vietfracht			Thời điểm từ 01/01/2026 - 30/06/2026		- Giao dịch phi tín dụng: 15.933 triệu đồng	
4.11	Công ty TNHH MTV Vietfracht Hà Nội	Công ty con của Vietfracht			Thời điểm từ 01/01/2026 - 30/06/2026		- Giao dịch phi tín dụng: 120.897 triệu đồng và 3.102 USD	
4.12	Công ty TNHH MTV Vietfracht Hồ Chí Minh	Công ty con của Vietfracht			Thời điểm từ 01/01/2026 - 30/06/2026		- Cho thuê địa điểm	
4.13	Công ty TNHH Đầu tư Tài chính và Thương mại Vạn Lộc	Bà Khúc Thị Quỳnh Lâm là người đại diện phần vốn góp tại SeABank			Thời điểm từ 01/01/2026 - 30/06/2026		- Giao dịch phi tín dụng: 405 triệu đồng	
5	Mathew Nevil WELCH	Thành viên HĐQT			Thời điểm từ 01/01/2026 - 30/06/2026		- Giao dịch phi tín dụng: 286 triệu đồng	
5.1	Công ty TNHH Quản lý đầu tư Nguyễn Khang	Ông Mathew Nevil WELCH đại diện 1.200.000 cổ phiếu tại SeABank			Thời điểm từ 01/01/2026 - 30/06/2026		- Giao dịch phi tín dụng: 115 triệu đồng	
5.2	Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và Khai thác Tài sản SeABank	Công ty con của SeABank			Thời điểm từ 01/01/2026 - 30/06/2026		- Giao dịch phi tín dụng: 744.645 triệu đồng	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với SeABank	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với SeABank	Số Nghị quyết/Quyết định của HĐQT/ HĐQT thông qua (*)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch (triệu đồng) (**)	Ghi chú
6	Fergus Macdonald Clark	Thành viên độc lập HĐQT			Thời điểm từ 01/01/2026 - 30/06/2026		- Giao dịch phi tín dụng: 260 triệu đồng và 5 USD	
6.1	Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và Khai thác Tài sản SeABank	Công ty con của SeABank			Thời điểm từ 01/01/2026 - 30/06/2026		- Giao dịch phi tín dụng: 744.645 triệu đồng	
6.2	Công ty cổ phần Khách sạn Du lịch Sông Nhảy	Ông Fergus Macdonald Clark đại diện 1.200.000 cổ phiếu tại SeABank			Thời điểm từ 01/01/2026 - 30/06/2026	NQ số 356/2026/NQ-HQĐT Thông qua việc gia hạn thuế thu sở hữu tại của SB Hà Đông	- Giao dịch phi tín dụng: 866 triệu đồng - Cho thuê địa điểm.	
6.3	Công ty TNHH Phát triển và Đầu tư Thành Đạt	Người kê khai đại diện 1.000.000 cổ phiếu tại SeABank			Thời điểm từ 01/01/2026 - 30/06/2026		- Giao dịch phi tín dụng: 315 triệu đồng	
7	Matthew Sander Hosford	Thành viên độc lập HĐQT			Thời điểm từ 01/01/2026 - 30/06/2026		- Giao dịch phi tín dụng: 440 triệu đồng	
7.1	Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và Khai thác Tài sản SeABank	Công ty con của SeABank			Thời điểm từ 01/01/2026 - 30/06/2026		- Giao dịch phi tín dụng: 744.645 triệu đồng	
8	Trần Thị Thanh Thủy	Thành viên HĐQT			Thời điểm từ 01/01/2026 - 30/06/2026		- Giao dịch phi tín dụng: 32 triệu đồng - Thẻ tín dụng - Giao dịch phi tín dụng: 20.946 triệu đồng và 400.000 USD	
8.1	Trần Thị Đặng	Anh trai			Thời điểm từ 01/01/2026 - 30/06/2026		- Giao dịch phi tín dụng: 8 triệu đồng	
8.2	Trần Thị Thu Hương	Chị gái			Thời điểm từ 01/01/2026 - 30/06/2026		- Giao dịch phi tín dụng: 4.230 triệu đồng	Dư nợ phát sinh trước thời điểm 01/07/2024
8.3	Nguyễn Văn Hồng	Chồng chị gái			Thời điểm từ 01/01/2026 - 30/06/2026		- Giao dịch phi tín dụng: 12 triệu đồng - Giao dịch phi tín dụng: Thẻ tín dụng	
8.4	Vũ Thái Dương	Con			Thời điểm từ 01/01/2026 - 30/06/2026		- Giao dịch phi tín dụng: 66 triệu đồng	
8.5	Vũ Trần Thái Trung	Con			Thời điểm từ 01/01/2026 - 30/06/2026		- Giao dịch phi tín dụng: Thẻ tín dụng - Giao dịch phi tín dụng: 215 triệu đồng	
8.6	Đặng Phương Linh	Con dâu			Thời điểm từ 01/01/2026 - 30/06/2026		- Giao dịch phi tín dụng: 11 triệu đồng - Thẻ tín dụng - Giao dịch phi tín dụng: 975 triệu đồng	
8.7	Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và Khai thác Tài sản SeABank	Công ty con của SeABank			Thời điểm từ 01/01/2026 - 30/06/2026		- Giao dịch phi tín dụng: 744.645 triệu đồng	
9	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Trưởng BKS			Thời điểm từ 01/01/2026 - 30/06/2026		- Giao dịch phi tín dụng: 153 triệu đồng - Thẻ tín dụng - Giao dịch phi tín dụng: 336 triệu đồng	
9.1	Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và Khai thác Tài sản SeABank	Công ty con của SeABank			Thời điểm từ 01/01/2026 - 30/06/2026		- Giao dịch phi tín dụng: 744.645 triệu đồng	
10	Nguyễn Văn Liễu	Thành viên BKS			Thời điểm từ 01/01/2026 - 30/06/2026		- Giao dịch phi tín dụng: 41 triệu đồng và 3.900 USD	
10.1	Công ty TNHH Phát triển Thương mại Tâm Việt	Người kê khai đại diện 100% phần vốn góp tại SeABank			Thời điểm từ 01/01/2026 - 30/06/2026		- Giao dịch phi tín dụng: 154 triệu đồng	
10.2	Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và Khai thác Tài sản SeABank	Công ty con của SeABank			Thời điểm từ 01/01/2026 - 30/06/2026		- Giao dịch phi tín dụng: 744.645 triệu đồng	
11	Nguyễn Thành Luân	Thành viên BKS			Thời điểm từ 01/01/2026 - 30/06/2026		- Giao dịch phi tín dụng: 11 triệu đồng	
11.1	Nguyễn Quỳnh Diệp	Vợ			Thời điểm từ 01/01/2026 - 30/06/2026		- Giao dịch phi tín dụng: 1.439 triệu đồng	
11.2	Trần Thu Hòa	Mẹ vợ			Thời điểm từ 01/01/2026 - 30/06/2026		- Giao dịch phi tín dụng: 3.167 triệu đồng	
11.3	Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và Khai thác Tài sản SeABank	Công ty con của SeABank			Thời điểm từ 01/01/2026 - 30/06/2026		- Giao dịch phi tín dụng: 744.645 triệu đồng	
12	Vũ Thu Thủy	Thành viên BKS			Thời điểm từ 01/01/2026 - 30/06/2026		- Giao dịch phi tín dụng: 34 triệu đồng - Giao dịch phi tín dụng: 1.309 triệu đồng	
12.1	Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và Khai thác Tài sản SeABank	Công ty con của SeABank			Thời điểm từ 01/01/2026 - 30/06/2026		- Giao dịch phi tín dụng: 744.645 triệu đồng	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với SeABank	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với SeABank	Số Nghị quyết/Quyết định của HĐQT/HĐQT thông qua (*)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch (trillion đồng) (**)	Ghi chú
12.2	Công ty TNHH thương mại đầu tư và xuất nhập khẩu An Phú SeABank	Bà Vũ Thu Thủy là người đại diện phần vốn góp tại SeABank			Thời điểm từ 01/01/2026 - 30/06/2026		- Giao dịch phi tín dụng: 28.662 triệu đồng	
13	Lương Duy Đăng	Thành viên BKS			Thời điểm từ 01/01/2026 - 30/06/2026		- Giao dịch phi tín dụng: 84 triệu đồng	
13.1	Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và Khai thác Tài sản SeABank	Công ty con của SeABank			Thời điểm từ 01/01/2026 - 30/06/2026		- Giao dịch phi tín dụng: 744.645 triệu đồng	
14	Lê Quốc Long	Tổng Giám đốc			Thời điểm từ 01/01/2026 - 30/06/2026		- Giao dịch phi tín dụng: 44 triệu đồng	
14.1	Hoàng Thị Kiều Yến	Vợ			Thời điểm từ 01/01/2026 - 30/06/2026		- Giao dịch phi tín dụng: 134 triệu đồng	
14.2	Lê Xuân Nam Anh	Con trai			Thời điểm từ 01/01/2026 - 30/06/2026		- Giao dịch tín dụng: 5 triệu đồng - Thẻ tín dụng - Giao dịch phi tín dụng: 11 triệu đồng	
14.3	Lê Xuân Quốc Anh	Con trai			Thời điểm từ 01/01/2026 - 30/06/2026		- Giao dịch tín dụng: 4 triệu đồng - Thẻ tín dụng - Giao dịch phi tín dụng: 11 triệu đồng	
14.4	Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và Khai thác Tài sản SeABank	Công ty con của SeABank			Thời điểm từ 01/01/2026 - 30/06/2026		- Giao dịch phi tín dụng: 744.645 triệu đồng	
15	Vũ Đình Khoản	Phó Tổng Giám đốc			Thời điểm từ 01/01/2026 - 30/06/2026		- Giao dịch phi tín dụng: 8.159 triệu đồng	
15.1	Vũ Trinh Mỹ Linh	Con gái			Thời điểm từ 01/01/2026 - 30/06/2026		- Giao dịch phi tín dụng: 11.665 triệu đồng	
16	Nguyễn Thị Thu Hương	Phó Tổng Giám đốc			Thời điểm từ 01/01/2026 - 30/06/2026		- Giao dịch tín dụng: Thẻ tín dụng - Giao dịch phi tín dụng: 782 triệu đồng	
16.1	Lương Thị Tinh	Mẹ			Thời điểm từ 01/01/2026 - 30/06/2026		- Giao dịch phi tín dụng: 2.977 triệu đồng	
16.2	Nguyễn Xuân Nam	Chồng			Thời điểm từ 01/01/2026 - 30/06/2026		- Giao dịch phi tín dụng: 780 triệu đồng	
16.3	Nguyễn Thị Hồng Thơm	Em gái			Thời điểm từ 01/01/2026 - 30/06/2026		- Giao dịch tín dụng: 1.200 triệu đồng - Giao dịch phi tín dụng: 1.676 triệu đồng	Dự nợ phát sinh trước thời điểm 01/07/2024
17	Hoàng Mạnh Phú	Phó Tổng Giám đốc			Thời điểm từ 01/01/2026 - 30/06/2026		- Giao dịch phi tín dụng: 239 triệu đồng	
17.1	Đinh Thị Hạnh	Vợ			Thời điểm từ 01/01/2026 - 30/06/2026		- Giao dịch phi tín dụng: 12.313 triệu đồng	
17.2	Hoàng Nam Anh	Con			Thời điểm từ 01/01/2026 - 30/06/2026		- Giao dịch phi tín dụng: 20 triệu đồng	
17.3	Nguyễn Mộng Hưng	Anh rể			Thời điểm từ 01/01/2026 - 30/06/2026		- Giao dịch phi tín dụng: 259 triệu đồng	
17.4	Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và Khai thác Tài sản SeABank	Ông Hoàng Mạnh Phú là Chủ tịch Công ty con của SeABank			Thời điểm từ 01/01/2026 - 30/06/2026		- Giao dịch phi tín dụng: 744.645 triệu đồng	
18	Nguyễn Tuấn Cường	Phó Tổng Giám đốc			Thời điểm từ 01/01/2026 - 30/06/2026		- Giao dịch tín dụng: 58 triệu đồng - Thẻ tín dụng - Giao dịch phi tín dụng: 3.092 triệu đồng	
18.1	Nguyễn Hoàng Văn	Vợ			Thời điểm từ 01/01/2026 - 30/06/2026		- Giao dịch phi tín dụng: 617 triệu đồng	
18.2	Nguyễn Văn Khánh	Con			Thời điểm từ 01/01/2026 - 30/06/2026		- Giao dịch phi tín dụng: 52 triệu đồng	
18.3	Ngô Mộng Hoàn	Mẹ vợ			Thời điểm từ 01/01/2026 - 30/06/2026		- Giao dịch phi tín dụng: 2.009 triệu đồng	
19	Đặng Thu Trang	Phó Tổng Giám đốc			Thời điểm từ 01/01/2026 - 30/06/2026		- Giao dịch tín dụng: 17 triệu đồng - Thẻ tín dụng - Giao dịch phi tín dụng: 703 triệu đồng	
20	Nguyễn Hồng Quang	Phó Tổng Giám đốc			Thời điểm từ 01/01/2026 - 30/06/2026		- Giao dịch phi tín dụng: 120 triệu đồng	
20.1	Nguyễn Bảo Ngọc	Vợ			Thời điểm từ 01/01/2026 - 30/06/2026		- Giao dịch phi tín dụng: 0.30 triệu đồng	
20.2	Nguyễn Hồ Diên	Bố ruột			Thời điểm từ 01/01/2026 - 30/06/2026		- Giao dịch phi tín dụng: 637 triệu đồng	
20.3	Tạ Thị Thuần	Mẹ ruột			Thời điểm từ 01/01/2026 - 30/06/2026		- Giao dịch phi tín dụng: 602 triệu đồng	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với SeABank	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với SeABank	Số Nghị quyết/Quyết định của HĐQT/ HĐQT thông qua (*)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch (trillion đồng) (**)	Ghi chú
20.4	Nguyễn Trung Hòa	Bố vợ			Thời điểm từ 01/01/2026 - 30/06/2026		- Giao dịch phi tín dụng: 1.762 triệu đồng	
20.5	Thánh Kim Dung	Mẹ vợ			Thời điểm từ 01/01/2026 - 30/06/2026		- Giao dịch phi tín dụng: 2.513 triệu đồng	
21	Nguyễn Tuấn Anh	Phó Tổng Giám đốc			Thời điểm từ 01/01/2026 - 30/06/2026		- Giao dịch tín dụng: 454 triệu đồng - Thẻ tín dụng	
21.1	Nguyễn Minh Hiền	Vợ			Thời điểm từ 01/01/2026 - 30/06/2026		- Giao dịch phi tín dụng: 0.02 triệu đồng	
22	Bùi Quốc Hiệu	Phó Tổng Giám đốc			Thời điểm từ 01/01/2026 - 30/06/2026		- Giao dịch tín dụng: 8 triệu đồng - Thẻ tín dụng	
22.1	Lê Lan Hương	Vợ			Thời điểm từ 01/01/2026 - 30/06/2026		- Giao dịch phi tín dụng: 7.379 triệu đồng	
22.2	Đoàn Thị Hồng Dương	Con dâu			Thời điểm từ 01/01/2026 - 30/06/2026		- Giao dịch phi tín dụng: 316 triệu đồng	
22.3	Lê Thị Phương Mai	Em dâu			Thời điểm từ 01/01/2026 - 30/06/2026		- Giao dịch phi tín dụng: 5.551 triệu đồng	
23	Võ Long Nhì	Phó Tổng Giám đốc			Thời điểm từ 01/01/2026 - 30/06/2026		- Giao dịch tín dụng: 6.138 triệu đồng	
24	Nguyễn Thị Hoài Phương	Kế toán trưởng			Thời điểm từ 01/01/2026 - 30/06/2026		- Giao dịch phi tín dụng: 29 triệu đồng	
25	Vũ Quốc Tuấn	Người phụ trách Quản trị công ty			Thời điểm từ 01/01/2026 - 30/06/2026		- Giao dịch tín dụng: 99 triệu đồng - Thẻ tín dụng	
25.1	Bùi Thị Thu Huyền	Vợ			Thời điểm từ 01/01/2026 - 30/06/2026		- Giao dịch phi tín dụng: 45 triệu đồng	
25.2	Đinh Thị Chiến	Mẹ vợ			Thời điểm từ 01/01/2026 - 30/06/2026		- Giao dịch phi tín dụng: 1.040 triệu đồng	
26	Đào Minh Nguyệt	Người phụ trách Quản trị công ty			Thời điểm từ 01/01/2026 - 30/06/2026		- Giao dịch tín dụng: 6.089 triệu đồng	
26.1	Trần Thị Minh Tân	Mẹ ruột			Thời điểm từ 01/01/2026 - 30/06/2026		- Giao dịch phi tín dụng: 195 triệu đồng	
26.2	Đào Xuân Tùng	Con rể			Thời điểm từ 01/01/2026 - 30/06/2026		- Giao dịch phi tín dụng: 240 triệu đồng	
27	Hoàng Tuyết Mai	Người phụ trách Quản trị công ty			Thời điểm từ 01/01/2026 - 30/06/2026		- Giao dịch tín dụng: 8.391 triệu đồng	
27.1	Hoàng Ngọc Bích	Em ruột			Thời điểm từ 01/01/2026 - 30/06/2026		- Giao dịch phi tín dụng: 705 triệu đồng	
27.2	Hoàng Quốc Anh	Em ruột			Thời điểm từ 01/01/2026 - 30/06/2026		- Giao dịch phi tín dụng: 420 triệu đồng	
27.3	Vũ Ngọc Kim Ngân	Em dâu			Thời điểm từ 01/01/2026 - 30/06/2026		- Giao dịch phi tín dụng: 800 triệu đồng	
28	Công ty TNHH MTV Quản lý và Khai thác Tài sản SeABank (SeABank AMC)	Công ty con của SeABank			Thời điểm từ 01/01/2026 - 30/06/2026		- Giao dịch tín dụng: 7.562 triệu đồng - Giao dịch phi tín dụng: 72 triệu đồng - Giao dịch phi tín dụng: 60 triệu đồng - Giao dịch tín dụng: 1.300 triệu đồng - Giao dịch phi tín dụng: 44 triệu đồng - Giao dịch phi tín dụng: 22 triệu đồng - Giao dịch phi tín dụng: 744.645 triệu đồng - SeABank AMC cho SeABank thuê văn phòng và địa điểm đặt ATM. - SeABank giao cho AMC khai thác quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng đặt thuê. - SeABank ủng hộ tiền cho AMC để xử lý tài sản	

Ngoài những Nghị quyết/Quyết định đã nêu, các hợp đồng giao dịch khác được liệt kê tại Phụ lục này giữa SeABank và các bên có liên quan về việc nhận tiền gốc, cấp tín dụng theo thể tín dụng ... được thực hiện trên cơ sở Nghị quyết HĐQT số 19/18.2020/NQ-HĐQT ngày 08/12/2020, Nghị quyết số 72/1.2023/NQ-HĐQT và các Nghị quyết/Quyết định khác có liên quan.

(*) Giá trị giao dịch, số lượng giao dịch được xác định tại ngày 30/6/2026

(**) Giao dịch cấp tín dụng bao gồm giao dịch cho vay, chiết khấu, cho thuê tài chính, bảo lãnh ngân hàng, thư tín dụng và các nghiệp vụ cấp tín dụng khác.

(***) Giao dịch phi tín dụng bao gồm nhưng không hạn chế tất cả các giao dịch khác phát sinh với Ngân hàng ngoài giao dịch cấp tín dụng như nhận gửi, mở tài khoản thanh toán, thu chi hộ

(****)

11/9/2024 14:11 PH

PHỤ LỤC 04

Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với SeABank	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
1	Không phát sinh					

[illegible]

[illegible]

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức danh tại SeABank (nếu có)	Số giấy NSH (Số CCCD/Hộ chiếu/ĐKKD)	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu	Ghi chú
	Lê Hữu Báu							66,001,619	1.925%	
	Nguyễn Thị Nga							144,725,028	4.221%	
	Lê Tuấn Anh							38,224,552	1.115%	
	Tạ Thị Hồng Yến									
	Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và Khai thác Tài sản SeABank									-
	Công ty cổ phần Đầu tư phát triển Thành phố Thông minh Bắc Hà Nội									-
	Tập đoàn BRG - Công ty CP									-
	Công ty TNHH Phát triển và Đầu tư Phú Mỹ							170,149,192	4.962%	-
	Công ty CP Cho thuê máy bay Việt Nam									Bà Nguyễn Thị Nga (mẹ đẻ) là Chủ tịch HĐQT
	Công ty TNHH Thương mại quốc tế và Dịch vụ siêu thị Big C Thăng Long									Không còn là NCQL do bà Nguyễn Thị Nga (mẹ đẻ) thôi chức vụ Chủ tịch HĐTV
4	Khúc Thị Quỳnh Lâm		Phó Chủ tịch HĐQT					13,761,726	0.401%	
	Nguyễn Duy Hùng									NCLQ chưa cung cấp thông tin CCCD
	Khúc Như Đồng									NCLQ chưa cung cấp thông tin CCCD
	Nguyễn Thị Mai									NCLQ chưa cung cấp thông tin CCCD
	Khúc Anh Sơn									NCLQ chưa cung cấp thông tin CCCD

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức danh tại SeABank (nếu có)	Số giấy NSH (Số CCCD/Hộ chiếu/ĐKKD)	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu	Chi chú
	Trần Thị Thái Lệ									NCLQ chưa cung cấp thông tin CCCD
	Khúc Như Giang									NCLQ chưa cung cấp thông tin CCCD
	Trần Thị Linh									NCLQ chưa cung cấp thông tin CCCD
	Nguyễn Tường Huy							214.148	0.006%	
	Nguyễn Duy Việt									
	CTCP Vận tải và Thuê tàu (VIETFRACHT)									Không còn là NCQL do Bà Khúc Thị Quỳnh Lâm không còn là Chủ tịch HĐQT
	Công ty CP Thăng Long GTC									Không còn là NCQL do Bà Khúc Thị Quỳnh Lâm không còn là Chủ tịch HĐQT
	Công ty CP Nông thủy sản Nghệ An									
	Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và Khai thác Tài sản SeABank									-
	CTCP Kho vận Vietfracht Hưng Yên									Không còn là NCQL do Bà Khúc Thị Quỳnh Lâm không còn là Chủ tịch HĐQT Vietfracht
	Công ty TNHH MTV Vietfracht Hải Phòng									Không còn là NCQL do Bà Khúc Thị Quỳnh Lâm không còn là Chủ tịch HĐQT Vietfracht

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức danh tại SeABank (nếu có)	Số giấy NSH (Số CCCD/Hộ chiếu/ĐKKD)	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu	Ghi chú
	Công ty TNHH MTV Vietfracht Hà Nội									Không còn là NCQL do Bà Khắc Thị Quỳnh Lâm không còn là Chủ tịch HĐQT Vietfracht
	Công ty TNHH MTV Vietfracht Hồ Chí Minh									Không còn là NCQL do Bà Khắc Thị Quỳnh Lâm không còn là Chủ tịch HĐQT Vietfracht
	Công ty TNHH Đầu tư Tài chính và Thương mại Vạn Lộc							97,350,592	2.839%	
5	Mathew Nevil WELCH		Thành viên HĐQT					120,520	0.004%	
	Patricia Bjaland Welch									
	Barry Neville Welch									
	Yvonne Welch									
	Daniel James Welch									
	Patrick Welch									
	Carrie Golus									
	Zoe Welch									
	Asia Dorset Management Pte Ltd – Director									
	Công ty TNHH Quản lý đầu tư Nguyễn Khang							1,642,862	0.048%	

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức danh tại SeABank (nếu có)	Số giấy NSH (Số CCCD/Hộ chiếu/ĐKKD)	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu	Ghi chú
	Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và Khai thác Tài sản SeABank									
6	Fergus Macdonald Clark		Thành viên độc lập HĐQT					120,520	0.004%	
	Gordon Macdonald Clark									
	James Macdonald Clark									
	Rebecca Clark									
	Hiệp hội tín dụng Lewisham Plus									
	Kingfisher Advisory Limited									
	Financial Markets - GBRW Limited									
	Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và Khai thác Tài sản SeABank									
	Công ty cổ phần Khách sạn Du lịch Sông Nhuệ							134,546,638	3.924%	
	Công ty TNHH Phát triển và Đầu tư Thành Đạt							1,205,202	0.035%	Theo công văn cử đại diện của cty Thành Đạt

[illegible]

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức danh tại SeABank (nếu có)	Số giấy NSH (Số CCCD/Hộ chiếu/ĐKKD)	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu	Ghi chú
	Nguyễn Thị Tuyết Nhưng									
	Phan Hải Uyên Chi									
	Nguyễn Ngọc Huyền									
	Nguyễn Huy Hùng									
	Lê Thị Phấn									
	Hoàng Mạnh Tường									
	Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và Khai thác Tài sản SeABank									
	Công ty TNHH Đầu tư T&D Quốc tế									Người có liên quan cung cấp thông tin bổ sung
	Công ty TNHH Đầu tư và TM NH									Người có liên quan cung cấp thông tin bổ sung
	Công ty TNHH Đầu tư dịch vụ và thương mại Hùng Vinh									Người có liên quan cung cấp thông tin bổ sung
	Công ty TNHH Tài chính TTN									Người có liên quan cung cấp thông tin bổ sung
	Công ty TNHH Đầu tư tài chính Thiên Lộc									Người có liên quan cung cấp thông tin bổ sung
	Công ty TNHH Kinh doanh TM Linh Nhi									Người có liên quan cung cấp thông tin bổ sung
	Công ty TNHH Đầu tư thương mại Khải Vinh									Người có liên quan cung cấp thông tin bổ sung
	Công ty TNHH Kaolin Việt									Người có liên quan cung cấp thông tin bổ sung

[illegible]

[illegible]

[illegible]

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức danh tại ScABank (nếu có)	Số giấy NSH (Số CCCD/Hộ chiếu/ĐKKD)	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu	Ghi chú
27	Hoàng Tuyết Mai		Người phụ trách Quản trị công ty					48,382	0.001%	-
	Ngô Thế Thắng									-
	Hoàng Văn Hòa									-
	Nguyễn Thị Nguyễn									-
	Nguyễn Thị Doanh									-
	Ngô Thảo Trang									Còn nhỏ
	Ngô Văn Trang									Còn nhỏ
	Ngô Diệu Trang									Còn nhỏ
	Hoàng Ngọc Bích									-
	Hoàng Quốc Anh									-
	Nguyễn Việt Văn Linh									-
	Vũ Ngọc Kim Ngân									-
28	Công ty TNHH MTV Quản lý và Khai thác Tài sản ScABank (ScABank AMC)									
29	Công ty CP Xăng dầu dầu khí Sài Gòn									Sáp nhập vào Công ty CP Xăng dầu đầu khí Tây Ninh
30	Công ty CP Xăng dầu dầu khí Vũng Tàu									
31	Công đoàn ScABank Hội sở							1,376,123	0.040%	

Danh sách giao dịch của người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ đối với cổ phiếu của SeABank

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ (31/12/2025) (*)		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (30/06/2026)		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Lê Văn Tấn	Chủ tịch HĐQT	11,575,697	0.407%	13,951,053	0.407%	- Nhận cổ tức bằng cổ phiếu
2	Nguyễn Thị Nga	Phó Chủ tịch thường trực HĐQT	120,083,628	4.221%	144,725,028	4.221%	- Nhận cổ tức bằng cổ phiếu
3	Lê Thu Thủy	Phó Chủ tịch HĐQT	65,646,053	2.307%	79,116,754	2.307%	- Nhận cổ tức bằng cổ phiếu
4	Khúc Thị Quỳnh Lâm	Phó Chủ tịch HĐQT	11,418,606	0.401%	13,761,726	0.401%	- Nhận cổ tức bằng cổ phiếu
5	Mathew Nevil WELCH	Thành viên HĐQT	100,000	0.004%	120,520	0.004%	- Nhận cổ tức bằng cổ phiếu
6	Fergus Macdonald Clark	Thành viên độc lập HĐQT	100,000	0.004%	120,520	0.004%	- Nhận cổ tức bằng cổ phiếu
7	Trần Thị Thanh Thủy	Thành viên HĐQT	266,601	0.009%	321,308	0.009%	- Nhận cổ tức bằng cổ phiếu
8	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Trưởng BKS	1,238,989	0.044%	1,493,231	0.044%	- Nhận cổ tức bằng cổ phiếu
9	Nguyễn Thành Luân	Thành viên BKS	194,782	0.007%	234,751	0.007%	- Nhận cổ tức bằng cổ phiếu
10	Vũ Thu Thủy	Thành viên BKS	20,000	0.001%	24,104	0.001%	- Nhận cổ tức bằng cổ phiếu
11	Lương Duy Đồng	Thành viên BKS	42,623	0.001%	51,369	0.001%	- Nhận cổ tức bằng cổ phiếu
12	Lê Quốc Long	Tổng Giám đốc	4,947,635	0.174%	5,962,899	0.174%	- Nhận cổ tức bằng cổ phiếu
13	Vũ Đình Khoán	Phó Tổng Giám đốc	1,761,121	0.062%	459,838	0.013%	- Bán cổ phiếu - Nhận cổ tức bằng cổ phiếu
14	Nguyễn Thị Thu Hương	Phó Tổng Giám đốc	653,817	0.023%	492,707	0.014%	- Bán cổ phiếu - Nhận cổ tức bằng cổ phiếu
15	Hoàng Mạnh Phú	Phó Tổng Giám đốc	1,510,141	0.053%	976,383	0.028%	- Bán cổ phiếu - Nhận cổ tức bằng cổ phiếu
16	Nguyễn Tuấn Cường	Phó Tổng Giám đốc	370,000	0.013%	108,468	0.003%	- Bán cổ phiếu - Nhận cổ tức bằng cổ phiếu
17	Đặng Thu Trang	Phó Tổng Giám đốc	251,255	0.009%	80,976	0.002%	- Bán cổ phiếu - Nhận cổ tức bằng cổ phiếu
18	Nguyễn Hồng Quang	Phó Tổng Giám đốc	425,317	0.015%	301,682	0.009%	- Bán cổ phiếu - Nhận cổ tức bằng cổ phiếu
19	Nguyễn Tuấn Anh	Phó Tổng Giám đốc	275,000	0.010%	331,430	0.010%	- Nhận cổ tức bằng cổ phiếu
20	Bùi Quốc Hiệu	Phó Tổng Giám đốc	140,028	0.005%	96,449	0.003%	- Bán cổ phiếu - Nhận cổ tức bằng cổ phiếu
21	Nguyễn Thị Hoài Phương	Kế toán trưởng	152,077	0.005%	183,283	0.005%	- Nhận cổ tức bằng cổ phiếu
22	Vũ Quốc Tuấn	Người phụ trách Quản trị công ty	70,006	0.002%	67,660	0.002%	- Bán cổ phiếu - Nhận cổ tức bằng cổ phiếu
23	Đào Minh Nguyệt	Người phụ trách Quản trị công ty	130,404	0.005%	157,163	0.005%	- Nhận cổ tức bằng cổ phiếu
24	Hoàng Tuyết Mai	Người phụ trách Quản trị công ty	40,145	0.001%	48,382	0.001%	- Nhận cổ tức bằng cổ phiếu
25	Công đoàn SeABank Hội sở	Tổ chức chính trị xã hội của SeABank	844,709	0.030%	1,376,123	0.040%	- Nhận chuyển nhượng cổ phiếu từ CBNV nghỉ việc có ESOP đang bị hạn chế chuyển nhượng - Nhận cổ tức bằng cổ phiếu
26	Lê Hữu Báu	Chồng Bà Nguyễn Thị Nga - Phó Chủ tịch thường trực HĐQT	50,615,266	1.779%	66,001,619	1.925%	- Mua cổ phiếu - Nhận cổ tức bằng cổ phiếu

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ (31/12/2025) (*)		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (30/06/2026)		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
27	Lê Tuấn Anh	Con trai Bà Nguyễn Thị Nga - Phó Chủ tịch thường trực HĐQT	36,420,166	1.280%	38,224,552	1.115%	- Bán cổ phiếu - Nhận cổ tức bằng cổ phiếu
28	Nguyễn Tường Huy	Con trai Bà Khúc Thị Quỳnh Lâm - Phó Chủ tịch HĐQT	177,687	0.006%	214,148	0.006%	- Nhận cổ tức bằng cổ phiếu
29	Công ty TNHH MTV Đầu tư Xây dựng Và Thương mại Đức Thịnh	Ông Lê Văn Tân - Chủ tịch HĐQT là người đại diện phần vốn góp tại SeABank	28,280,684	0.994%	34,083,936	0.994%	- Nhận cổ tức bằng cổ phiếu
30	Công ty TNHH Phát triển và Đầu tư Phú Mỹ	Bà Nguyễn Thị Nga - Phó Chủ tịch thường trực HĐQT là Thành viên HĐQT và đại diện phần vốn góp tại SeABank	141,178,983	4.962%	170,149,192	4.962%	- Nhận cổ tức bằng cổ phiếu
31	Công ty TNHH Đầu tư Tài chính và Thương mại Vạn Lộc	Bà Khúc Thị Quỳnh Lâm - Phó Chủ tịch HĐQT là người đại diện phần vốn góp tại SeABank	80,775,333	2.839%	97,350,592	2.839%	- Nhận cổ tức bằng cổ phiếu
32	Công ty TNHH Quản lý đầu tư Nguyễn Khang	Ông Mathew Nevil WELCH - Thành viên HĐQT đại diện một phần vốn góp tại SeABank	1,363,143	0.048%	1,642,862	0.048%	- Nhận cổ tức bằng cổ phiếu
33	Công ty cổ phần Khách sạn Du lịch Sóng Nhue	Ông Fergus Macdonald Clark - Thành viên độc lập HĐQT đại diện một phần vốn góp tại SeABank	111,638,247	3.924%	134,546,638	3.924%	- Nhận cổ tức bằng cổ phiếu
34	Công ty TNHH Phát triển và Đầu tư Thành Đạt	Ông Fergus Macdonald Clark - Thành viên độc lập HĐQT đại diện phần vốn góp tại SeABank	1,000,000	0.035%	1,205,202	0.035%	- Nhận cổ tức bằng cổ phiếu
35	Công ty TNHH Phát triển Thương mại Tâm Việt	Ông Nguyễn Văn Liệu - Thành viên BKS đại diện phần vốn góp tại SeABank	23,655,000	0.831%	602,601	0.018%	- Nhận cổ tức bằng cổ phiếu
36	Công ty TNHH thương mại đầu tư và xuất nhập khẩu An Phú	Bà Vũ Thu Thủy - Thành viên BKS là người đại diện phần vốn góp tại SeABank	98,108,451	3.448%	118,240,501	3.448%	- Nhận cổ tức bằng cổ phiếu

(*) Đối với các nhân sự mới được bổ nhiệm trong năm, số cổ phiếu đầu kỳ tính từ ngày được bổ nhiệm; Đối với các bên liên quan phát sinh mới trong năm, số cổ phiếu đầu kỳ tính từ ngày bắt đầu có liên quan